



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



2019



CHÚNG TÔI LÀ SASCO

SASCO là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ thương mại sân bay tại Việt Nam và từng bước đi lên ngang tầm các sân bay quốc tế trong khu vực.

Với hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ sân bay, gần 1.500 nhân viên, SASCO luôn nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và đứng đầu Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực dịch vụ thương mại năm 2019.

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
Tên tiếng Anh	Southern Airports Services Joint Stock Company
Tên viết tắt	SASCO
Vốn điều lệ	1.334.813.100.000 đồng
Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Mã CK	SAS
Tel	(028) 3844 8358
Fax	(028) 3844 7812
Mã số thuế	0301123125
Website	www.sasco.com.vn



VỐN ĐIỀU LỆ

1.334.813.100.000 ĐỒNG

NỘI DUNG

- 04 Các chỉ số tài chính nổi bật năm 2019
- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

01 TỔNG QUAN

- 10 Câu chuyện SASCO
- 12 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Hoạt động và địa bàn kinh doanh
- 16 Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ
- 20 Các dự án của SASCO
- 23 Các công ty liên doanh, liên kết
- 24 Các sự kiện nổi bật trong năm 2019
- 26 Danh hiệu, giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế
- 28 Thông tin cổ đông
- 30 Định hướng phát triển
- 31 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

02 CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- 34 Sơ đồ tổ chức
- 36 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 38 Giới thiệu Ban Điều hành
- 39 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 40 Tổ chức và nhân sự

03 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 44 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019 và triển vọng kinh tế năm 2020
- 46 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 52 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 58 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 64 Quản trị rủi ro

04 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 68 Chiến lược phát triển bền vững
- 70 Tăng trưởng hiệu quả và bền vững
- 72 Trách nhiệm với môi trường và xã hội
- 76 Việc làm
- 78 Giáo dục, đào tạo và phát triển con người
- 80 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng
- 82 Chung tay xây dựng cộng đồng

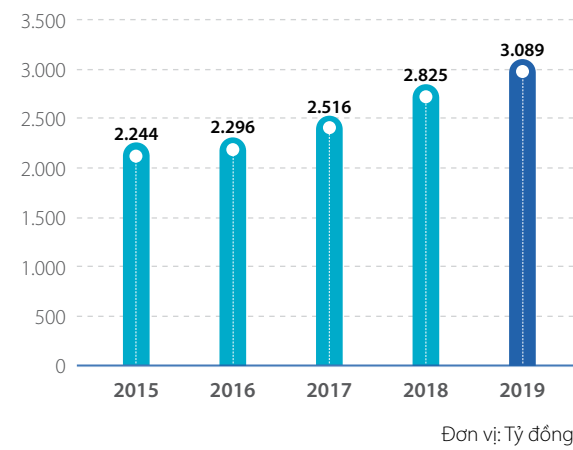
05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2019

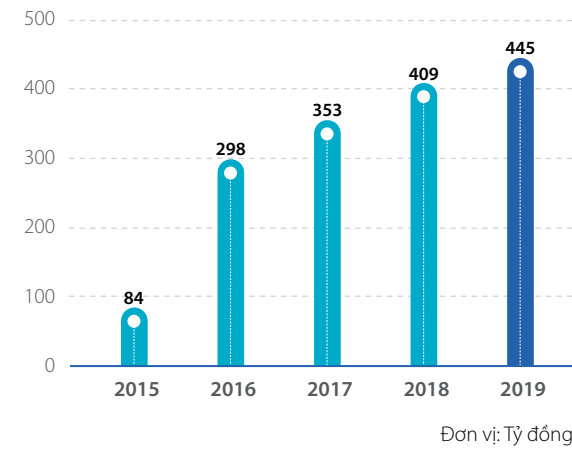
TỔNG DOANH THU

3.089
Tỷ đồng



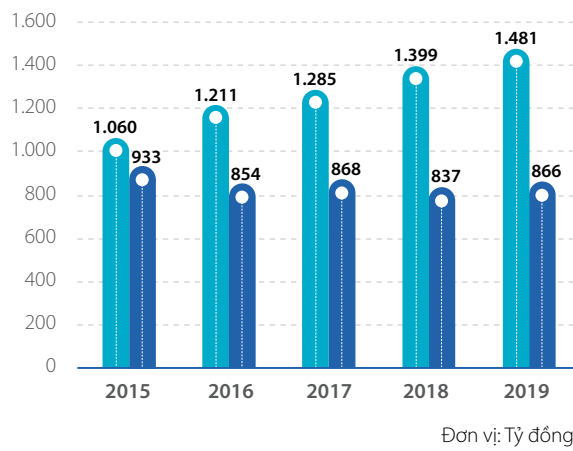
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

445
Tỷ đồng



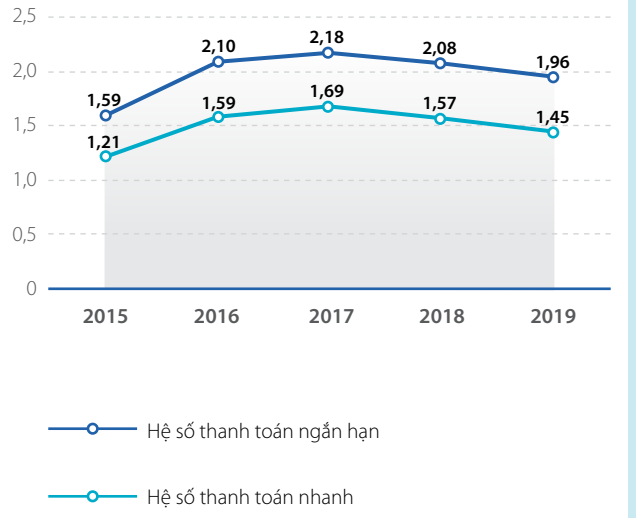
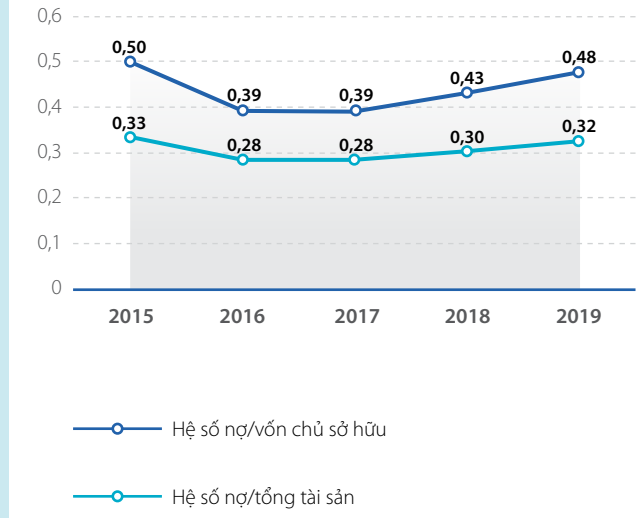
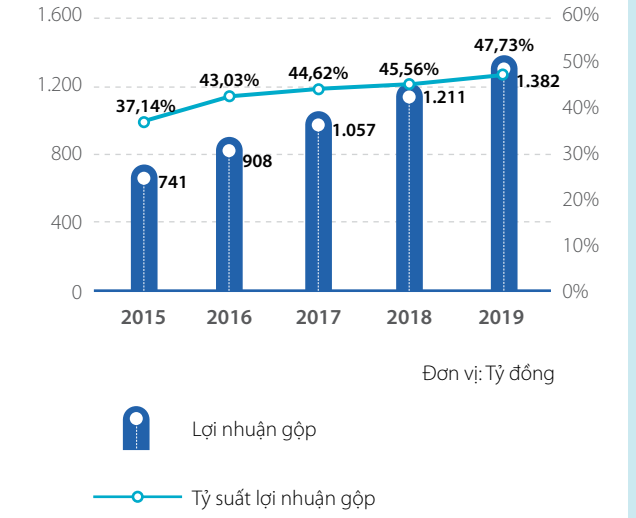
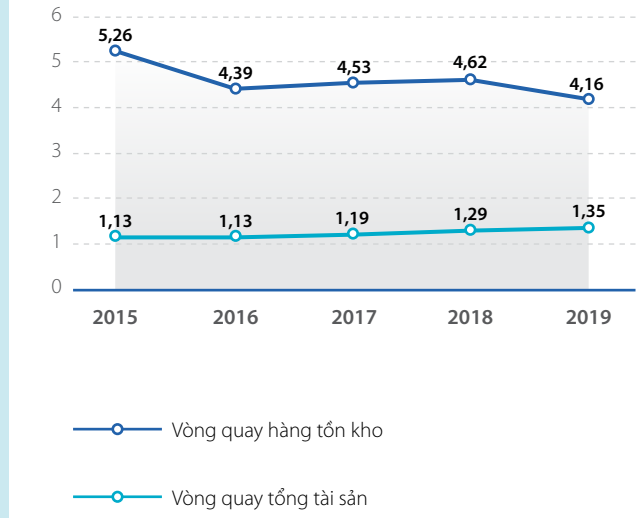
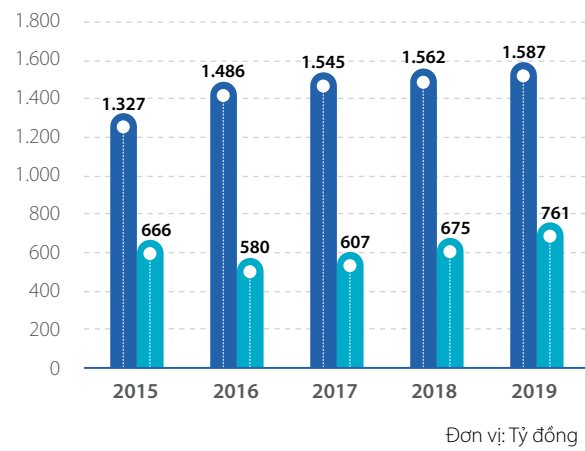
TỔNG TÀI SẢN

2.347
Tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU

1.587
Tỷ đồng





Kính thưa Quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBCNV,

Năm 2019, một năm đầy nỗ lực, vượt qua khó khăn thử thách, Ban Điều hành SASCO đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được giao và cơ bản đã đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Năm vừa qua, SASCO đã thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới sáng tạo, tôn vinh nét đẹp văn hóa Việt trong sản phẩm dịch vụ của mình tại sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, một yếu tố quan trọng trong hội nhập, phát triển. Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng dịch vụ ngoài thị trường Tân Sơn Nhất cũng đạt kết quả khả quan, tạo tiền đề cho sự phát triển cân đối lâu dài bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.

Với những kết quả đạt được, cùng những đóng góp ý nghĩa, thiết thực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội, SASCO tiếp tục được các tổ chức uy tín vinh danh các giải thưởng và danh hiệu xuất sắc: Dẫn đầu Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; Top Profit 500; VNR 500; Top 10 Công ty uy tín ngành Bán lẻ năm 2019; Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam; Giải thưởng HR - nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2019, Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam, Thương hiệu Quốc gia của Chính phủ (VietNam Value), Chứng chỉ Bình đẳng giới toàn cầu cấp độ 2 EDGE MOVE (Chứng chỉ được cấp bởi tổ chức uy tín EDGE Certified Foundation (Thụy Sĩ).

Thành quả 2019 một lần nữa khẳng định cam kết của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty với các cổ đông và người lao động về tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa đối tác, khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội. Kết quả này cũng thể hiện rõ nét sự tận tâm và phấn đấu không ngừng mỗi người lao động SASCO.

Thay mặt Hội đồng Quản trị tôi trân trọng và biểu dương nỗ lực của toàn đội ngũ SASCO.

Năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh cúm do virus Covid-19, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, đặc biệt là ngành hàng không phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Chúng tôi sẽ hết sức cố gắng đưa ra những giải pháp linh hoạt, phù hợp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho cộng đồng, cho người lao động và để SASCO có những bước đi thận trọng nhưng bền vững trong năm 2020, nâng cao giá trị và chất lượng dịch vụ, giữ vững vị thế, nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn về quản trị, an toàn tài chính và quản lý rủi ro theo thông lệ.

Thay mặt Hội đồng Quản trị SASCO, tôi cam kết sẽ theo sát các kế hoạch kinh doanh của SASCO, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cam kết SASCO sẽ tiếp tục giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không dẫn đầu tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của các đối tác và Quý khách hàng.

Xin chúc tất cả Quý vị sức khỏe và thành công!

Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN HẠNH



Business Center

Chuyến đi / Departures 08:50

Destination	Time	Status
Chuyến đi / Departures	08:50	
...
...
...

01

TỔNG QUAN



SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN

Đồng hành cùng khách hàng trên từng hành trình quan trọng của cuộc sống, đem đến niềm vui và sự tin tưởng bằng sự tận tâm, chuyên nghiệp, thấu hiểu cao nhất.



TÂM NHÌN THƯƠNG HIỆU

Phát triển bền vững và khẳng định vị thế thương hiệu Việt đứng đầu về cung cấp dịch vụ sân bay.

Thấu hiểu khách hàng nhằm mang đến những trải nghiệm hài lòng nhất.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.



Cam kết phục vụ với sự tận tâm và chuyên nghiệp.





LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

14.07.1993

Công ty Dịch vụ Cảng Hàng không Sân bay miền Nam

1995

Tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba

1997

Chính thức đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

1999

Tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì

2003

Tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất

01.7.2010

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

2012

Tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba

01.01.2015

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

2018

SASCO tiếp tục được Chính phủ công nhận Thương hiệu Quốc gia

Công ty đầu tiên tại Việt Nam được cấp Chứng chỉ bình đẳng giới cấp độ 2 – Edge Move

2019

Dẫn đầu Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.





HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

SASCO hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng không, cung cấp các dịch vụ thương mại tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

Kinh doanh bán lẻ

Bán hàng miễn thuế, hàng bách hóa, lưu niệm, mỹ nghệ.



Kinh doanh dịch vụ

Dịch vụ phòng khách thương gia, ẩm thực, nhà hàng, khách sạn, vận chuyển, dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không...

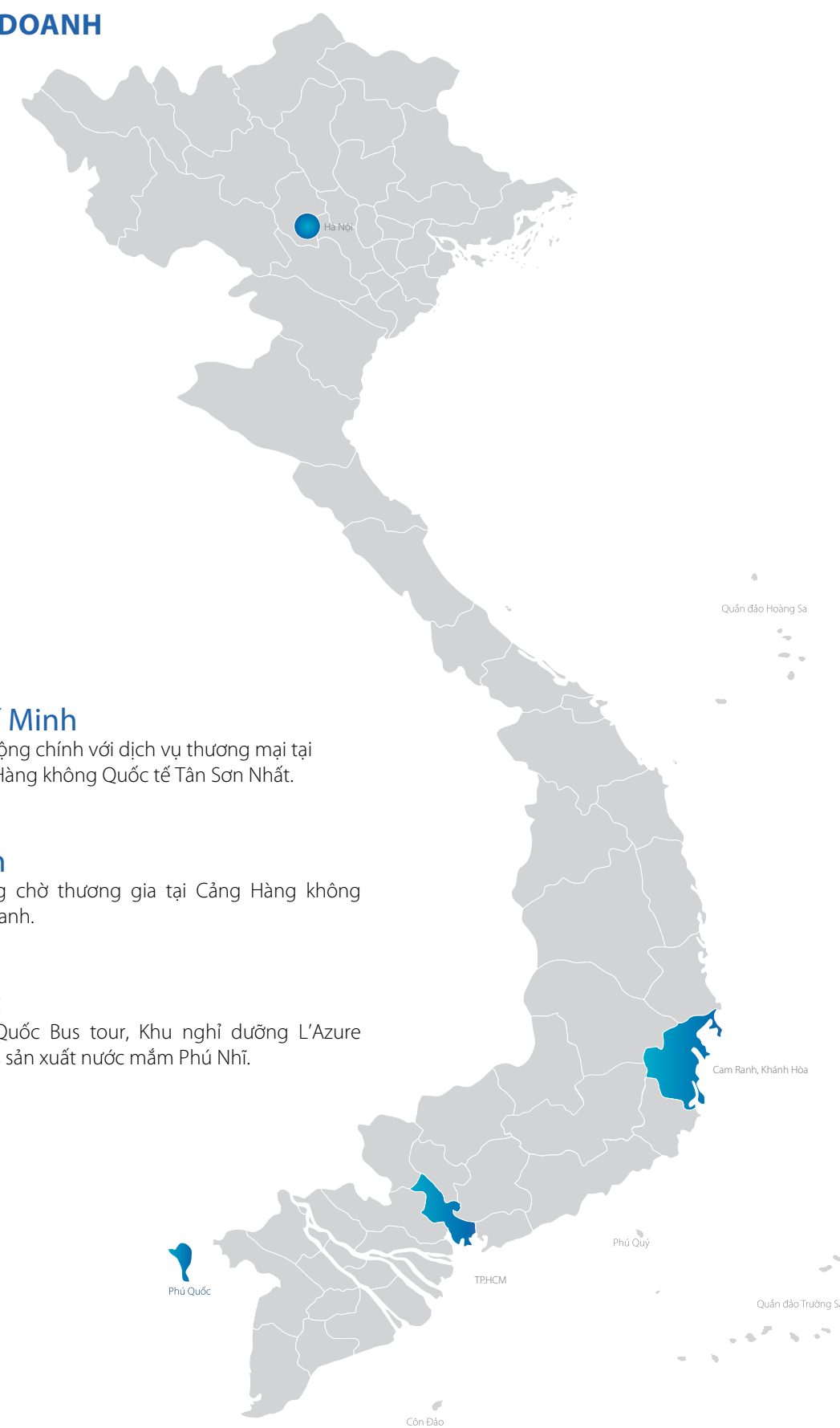


Các hoạt động kinh doanh khác

Dịch vụ vận chuyển hành khách, du lịch và hỗ trợ hành khách, khu nghỉ dưỡng...



ĐỊA BÀN KINH DOANH



TP. Hồ Chí Minh

Địa bàn hoạt động chính với dịch vụ thương mại tại khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

Cam Ranh

Dịch vụ phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

Phú Quốc

Dịch vụ Phú Quốc Bus tour, Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort and Spa, sản xuất nước mắm Phú Nhĩ.



NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Qua hơn 26 năm hình thành và phát triển, SASCO không chỉ khẳng định được chỗ đứng vững chắc trên thị trường, mà còn xây dựng và hoàn thành tốt sứ mệnh, giá trị cốt lõi của mình, tạo nên một thương hiệu SASCO vững mạnh, uy tín với các sản phẩm, dịch vụ chất lượng trên nhiều lĩnh vực, chinh phục niềm tin của đối tác, khách hàng trong và ngoài nước.



SASCO DUTY FREE TAN SON NHAT

Hệ thống cửa hàng miễn thuế SASCO Duty Free nằm trong khu cách ly ga Quốc tế - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 20 quầy hàng, 10 nhóm mặt hàng, trên 15.000 sản phẩm đến từ các thương hiệu danh tiếng và hoàn toàn không chịu thuế, SASCO Duty Free mang đến cho khách hàng giá cả cạnh tranh so với thị trường nội địa và những trung tâm miễn thuế tại các sân bay khắp thế giới. Tháng 11/2019, SASCO Duty Free đã khai trương cửa hàng mới lớn nhất Sân bay Tân Sơn Nhất có diện tích 600 m², quy tụ hàng nghìn sản phẩm từ hơn 100 thương hiệu danh tiếng. Năm 2019, SASCO Duty Free tiếp tục là bộ phận đem về doanh thu cao nhất cho SASCO, chiếm 50,4% cơ cấu doanh thu của Công ty.



SASCO SHOP

Hệ thống cửa hàng bán lẻ SASCO Shop nằm trong khu cách ly ga đi Quốc nội và ga đi Quốc tế, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 30.000 sản phẩm mang đậm nét đặc trưng văn hóa của từng vùng miền Việt Nam, đến SASCO Shop bạn sẽ tìm thấy những món quà đậm chất văn hóa đất nước, vùng miền Việt Nam.



SASCO BUSINESS LOUNGE

Hệ thống phòng chờ hạng thương gia SASCO Business Lounge gồm có 2 phòng chờ thương gia tại ga Quốc nội, 5 phòng chờ tại ga Quốc tế - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất và 02 phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. Trang bị tiện nghi, hiện đại cùng chất lượng dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế mang đến cho hành khách những trải nghiệm thú vị, thư giãn trong không gian riêng tư, yên tĩnh, tách biệt khỏi sự náo nhiệt của sân bay trước mỗi hành trình.



HỆ THỐNG NHÀ HÀNG VÀ CAFE

Hệ thống nhà hàng, cafe và take-away của SASCO nằm ở ga Quốc nội và ga Quốc tế - sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với dịch vụ ăn uống đa dạng và đáp ứng nhu cầu của tất cả các hành khách tại sân bay, dù bạn đi hay đến, du lịch một mình hay cùng bạn bè, người thân, chuỗi địa điểm ăn uống của SASCO là nơi hoàn hảo để bạn bắt đầu và kết thúc hành trình của mình với những trải nghiệm đáng nhớ.





SẢN PHẨM, DỊCH VỤ MỚI TRONG NĂM 2019

L'Azure Resort and Spa



Khởi nguồn từ SASCO Blue Lagoon Resort, Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort and Spa như khoác chiếc áo mới hướng đến chuẩn 5 sao tại đường Trần Hưng Đạo, Dương Đông, đảo ngọc Phú Quốc.

Khu nghỉ dưỡng nép mình trong không gian yên tĩnh ngay trung tâm thị trấn Dương Đông. L'Azure Resort & Spa có phong cách thiết kế mộc mạc và tinh tế với màu xanh thiên thanh mát mắt bao gồm 62 phòng nghỉ và biệt thự đều có hướng biển. Đến với L'Azure, khách hàng không chỉ tận hưởng cảm giác riêng tư, thoải mái, lãng mạn nhất mà các hoạt động giải trí đi kèm tại khu nghỉ dưỡng cũng sẽ giúp khách hàng luôn có thể khám phá, thưởng thức và thư giãn khi đặt chân đến đây.



Cuisine de Saigon

Nhà hàng Cuisine de Saigon tọa lạc tại ga đi Quốc nội - sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Cuisine de Saigon nổi bật bởi phong cách Sài Gòn retro: gam màu pastel nhã nhặn, nội thất gỗ mộc mạc và đồ dùng trang trí tinh tế.

Thực đơn Cuisine de Saigon giữ nguyên hương vị thuần túy đậm chất Sài Gòn, đặc biệt với phong cách phục vụ cởi mở, chân thành, hiếu khách, góp phần lưu lại dấu ấn khó quên về văn hóa Sài Gòn trong lòng mỗi hành khách.



CÁC DỰ ÁN CỦA SASCO

HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG SASCO – BÀ KÈO

- Địa điểm:** Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc.
- Diện tích khu đất:** 10.000,6 m²
- Quy mô dự án**
 - Khu khách sạn: 08 tầng, cung cấp 45 phòng nghỉ tiêu chuẩn 4* cùng các dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng.
 - Khu biệt thự: 12 căn biệt thự cao 3 tầng, cung cấp 72 phòng nghỉ.
 - Khu dịch vụ giải trí và phục vụ lưu trú.



DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ SASCO

- Địa điểm:** Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.
- Diện tích khu đất:** 10.099 m²
- Quy mô dự án**
 - Tầng 3 - 10: Khối khách sạn và khối căn hộ cho thuê với đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ nội khu như hồ bơi, Spa, Massage, Bar Club.



DỰ ÁN CĂN HỘ DỊCH VỤ VÀ VĂN PHÒNG CHO THUÊ

- Địa điểm:** Nguyễn Chí Thanh, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
- Diện tích khu đất:** 4710 m²
- Quy mô dự án**
 - Gồm 4 khối nhà (1 office + 3 khối căn hộ) cao 4 tầng, 1 hầm chung toàn khu.



KHU DU LỊCH SINH THÁI VŨNG BẦU

- Địa điểm:** Ấp 4, xã Cửa Cạn, Huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vị trí khu đất nằm trên bờ biển phía Tây, bãi biển Vũng Bầu kế núi và cách Thị trấn Dương Đông 15 km về phía Bắc.
- Diện tích khu đất:** 129,159 ha
- Quy mô dự án**
 - Khu thương mại, khu nhà nghỉ, resort, khu dịch vụ cao cấp với mật độ cây xanh cao & bãi biển tuyệt đẹp.



DỰ ÁN LÀNG ẨM THỰC, MUA SẮM

- Địa điểm:** Nguyễn Trung Trực, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
- Diện tích khu đất:** 9.229 m²
- Quy mô dự án**
 - Gồm các khối nhà trệt (quầy hàng thương mại, bảo tàng) và một nhà hàng 2 tầng, cảnh quan, quảng trường.





CÁC DỰ ÁN CỦA SASCO

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI NGHỈ DƯỠNG SUỐI HOA

- Địa điểm:** Khoảng 306, 308 tiểu khu 147, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích khu đất:** 131,13 ha
- Quy mô dự án**
Khu trung tâm, Khu thuần việt, Khu làng dân tộc truyền thống, Khu trung tâm hội nghị,...



THÀNH PHỐ NHA TRANG – TỈNH KHÁNH HÒA

DỰ ÁN KHÁCH SẠN SASCO – NHA TRANG

- Địa điểm:** Đường Phạm Văn Đồng, Phường Vĩnh Hoa, Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa.
- Diện tích khu đất:** 7.702 m²
- Quy mô dự án**
Khu dịch vụ khách sạn và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp.



BÌNH DƯƠNG

DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SASCO

- Địa điểm:** Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Diện tích khu đất:** 28.909,31 m²
- Quy mô dự án**
 - » Khu thương mại – nhà ở cao tầng.
 - » Khu nhà ở liền kề.



CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

ĐVT: VNĐ

TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP THEO MỆNH GIÁ	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Số 45, Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình, TP. HCM	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; kiểm tra và phân tích kỹ thuật dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; đại lý môi giới, đấu giá; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác cho ngành xăng dầu; cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ dùng hữu hình khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vận tải hàng hóa, đường bộ; bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói.	149.376.730.000	38,03%
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	Leipziger Str.54, VH, EG 1 OG - 10117 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức	Kinh doanh nhà hàng, quán bar, dịch vụ nhà khách, phòng họp; Trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam, xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; Xúc tiến thương mại và đầu tư; tổ chức hội chợ, triển lãm hàng hóa và dịch vụ Việt Nam.	14.290.289.718	29,00%
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO	Số 47, Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 5, Thị Trấn Dương Đông, Phú Quốc	Chế biến thủy hải sản, khai thác hải sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn, kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua bán đồ gia dụng khác (hàng lưu niệm), đi du thuyền.	10.800.262.269	50,00%
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	415B Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, TP. HCM	Dịch vụ phục vụ đồ uống.	2.000.000.000	20,00%
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh	Số 45, Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình, TP. HCM	Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng vườn cảnh, hòn non bộ, công viên, cây xanh; Mua bán hóa, hạt giống cá cảnh; Mua bán thiết bị, dụng cụ, máy móc ngành công nghiệp, ngành xây dựng, ngành nông nghiệp, nuôi trồng; Trồng trọt, chăn nuôi; Thiết kế, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; San lấp mặt bằng; Bán lẻ thực phẩm các cửa hàng chuyên doanh; vận tải hàng hóa bằng ô tô,...	1.200.000.000	24,00%



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2019



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Ngày 27/03/2019, SASCO đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019. Đồng thời, tại buổi họp, ĐHĐCĐ cùng hoạch định kế hoạch và định hướng chiến lược phát triển năm 2020.

Chương trình Gift Of Happiness

Thời gian chờ đợi chuyến bay tại sân bay Tân Sơn Nhất trở nên vui vẻ, náo nhiệt hơn vào dịp Giáng sinh 2019 và năm mới 2020 với máy gấp quà nhận diện nụ cười từ chương trình **Gift Of Happiness**. Sau mỗi lần gấp quà thành công, hành khách nhận những phần quà may mắn, hấp dẫn: Voucher mua sắm lên đến 1,000.00 USD, dịch vụ spa; phòng chờ thương gia tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; voucher nghỉ dưỡng tại resort 5 sao L'Azure Resort and Spa Phú Quốc.

Với thông điệp hạnh phúc **Gift Of Happiness**, SASCO mong muốn trao đến hành khách những khoảnh khắc vui vẻ, bắt đầu khởi đầu một năm mới may mắn, an khang, hạnh phúc.



Hoàn thiện nâng cấp tổng thể và khai trương các dịch vụ kinh doanh

Tháng 9/2019

Khai trương nhà hàng Cuisine De Saigon

mở ra không gian trải nghiệm văn hóa ẩm thực đậm chất Sài Gòn.



Tháng 11/2019

Khai trương cửa hàng miễn thuế lớn nhất sân bay Tân Sơn Nhất (600m²)

với hơn 20 quầy hàng, 10 nhóm mặt hàng, trên 15.000 sản phẩm từ nhiều thương hiệu danh tiếng.



Tháng 12/2019

Khai trương khu nghỉ dưỡng đẳng cấp 5 sao L'Azure Resort and Spa

Mang dấu ấn đậm nét của Công ty SASCO trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng cao cấp



Tháng 12/2019

Khai trương phòng chờ thương gia Lotus Lounge 2

tại Nhà ga Quốc tế, Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, không gian kết hợp giữa phong cách cổ điển và hiện đại mang đến vẻ đẹp tinh tế và sang trọng.





DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



SASCO dẫn đầu
Doanh nghiệp phát triển bền vững
trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ



Giải thưởng thương hiệu Việt Nam



Đơn vị đầu tiên tại Việt Nam
nhận chứng chỉ bình đẳng giới
toàn cầu cấp độ 2 EDGE MOVE



TOP 50
Công ty có môi trường làm việc tốt nhất
khu vực Châu Á



TOP 10
Công ty uy tín ngành Bán lẻ 2019



TOP 50
Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam



Top 500 doanh nghiệp
lớn nhất Việt Nam



Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận
tốt nhất Việt Nam

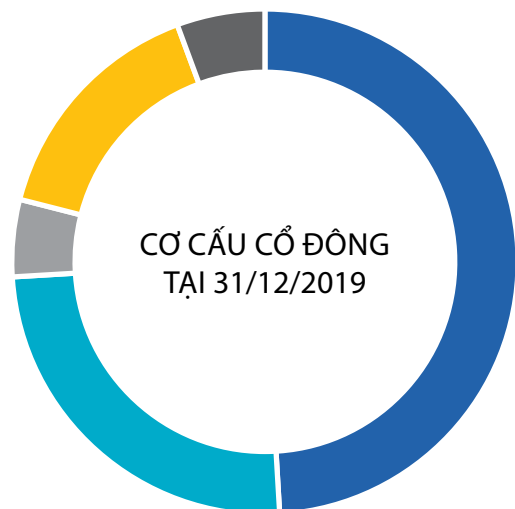




THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI 31/12/2019

STT	Cổ đông	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu tăng/giảm trong kỳ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		31/12/2019
			Số lượng	Tỷ lệ		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	Cổ đông Nhà nước	65.504.200	49,07%	-	65.504.200	49,07%	655.042.000.000
2	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông chiến lược	33.340.200	24,98%	-	33.340.200	24,98%	333.402.000.000
3	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông chiến lược	6.575.000	4,93%	-	6.575.000	4,93%	65.750.000.000
4	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông chiến lược	20.538.400	15,39%	-	20.538.400	15,39%	205.384.000.000
5	Cổ phiếu quỹ	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	29.400	29.400	0,02%	294.000.000
6	Các cổ đông khác	Cổ đông thiểu số	7.523.510	5,63%	(29.400)	7.494.110	5,61%	74.941.100.000
Tổng cộng			133.481.310	100,00%	-	133.481.310	100,00%	1.334.813.100.000



49,07%	■	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
24,98%	■	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương
4,93%	■	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh
15,39%	■	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu
5,63%	■	Khác

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (CHỐT NGÀY 31/12/2019)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	65.504.200	49,07%	1	0
2	Cổ đông sở hữu 2,5% cổ phiếu trở lên				
	- Trong nước	60.453.600	45,29%	3	0
	- Ngoài nước	-	-	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02%	1	0
4	Cổ đông khác	7.494.110	5,61%	8	1.049
TỔNG CỘNG		133.481.310	100,00%	13	1.049

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ NGƯỜI NỘI BỘ (CHỐT NGÀY 31/12/2019)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số lượng cổ phiếu tăng/giảm trong năm		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối năm	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
I	Hội đồng Quản trị		456.100	53,21%			456.100	53,53%
	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	200.000	23,33%			200.000	23,47%
	Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	206.100	24,05%			206.100	24,19%
	Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	-	0,00%			-	0,00%
	Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên HĐQT	-	0,00%			-	0,00%
	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên HĐQT	50.000	5,83%			50.000	5,87%
II	Ban Giám đốc		391.000	45,63%			391.000	45,88%
	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	154.100	17,98%			154.100	18,08%
	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	119.000	13,88%			119.000	13,97%
	Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Kế toán trưởng	117.900	13,77%			117.900	13,83%
III	Ban Kiểm soát		10.000	1,16%	(5.000)	100,00%	5.000	0,59%
	Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000	0,58%	(5.000)	100,00%	-	0,00%
	Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên Ban Kiểm soát	-	0,00%			-	0,00%
	Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000	0,58%			5.000	0,59%
IV	Tổng Cộng		857.100	100,00%	(5.000)	100%	852.100	100,00%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Khách hàng là trọng tâm

Là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không chất lượng cao. Lấy sự hài lòng về dịch vụ khách hàng làm trung tâm của mọi hoạt động, từ đó tạo giá trị gia tăng cho đối tác và khách hàng.



Đầu tư nguồn nhân lực

Trở thành doanh nghiệp có môi trường làm việc lý tưởng giúp nhân viên phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung của Công ty.



Hệ thống và quy trình quản trị

Xây dựng quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả. Phát triển bền vững trên cơ sở nền tảng đảm bảo an toàn tài chính, hoạt động kinh doanh lành mạnh và minh bạch.

Là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không chất lượng cao. Lấy sự hài lòng về dịch vụ khách hàng làm trung tâm của mọi hoạt động, từ đó tạo giá trị gia tăng cho đối tác và khách hàng.



EPS NĂM 2019

2.479

VND/cổ phiếu

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- » Tiếp tục chiến lược phát triển bền vững: SASCO kiên định mục tiêu bền vững, duy trì tăng trưởng kinh doanh đi đôi với phát triển con người, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường; SASCO thực hiện cạnh tranh lành mạnh không chỉ cho hôm nay mà quan trọng là hướng đến sự bền vững, tốt đẹp cho các thế hệ tương lai.
- » Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ: Tăng cường gắn kết, chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm góp phần xây dựng niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của Công ty qua những trải nghiệm dịch vụ hoàn hảo.
- » Chủ động, quyết liệt trong công tác phòng chống dịch bệnh nCoV trên toàn hệ thống kinh doanh, ngăn ngừa triệt để nguy cơ lây nhiễm, bảo vệ sức khỏe CBNV và cộng đồng. Kịp thời triển khai các biện pháp kinh doanh, bố trí nhân sự phù hợp trong thời điểm dịch, khắc phục vượt qua khó khăn thách thức từ ảnh hưởng từ dịch bệnh, đảm bảo hoạt động dịch vụ và kết quả kinh doanh.
- » Tập trung chiến lược gia tăng lợi nhuận: Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung gia tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt trong mỗi sản phẩm. Thực hiện kiểm soát chặt chi phí hoạt động, tăng cường công tác tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận.

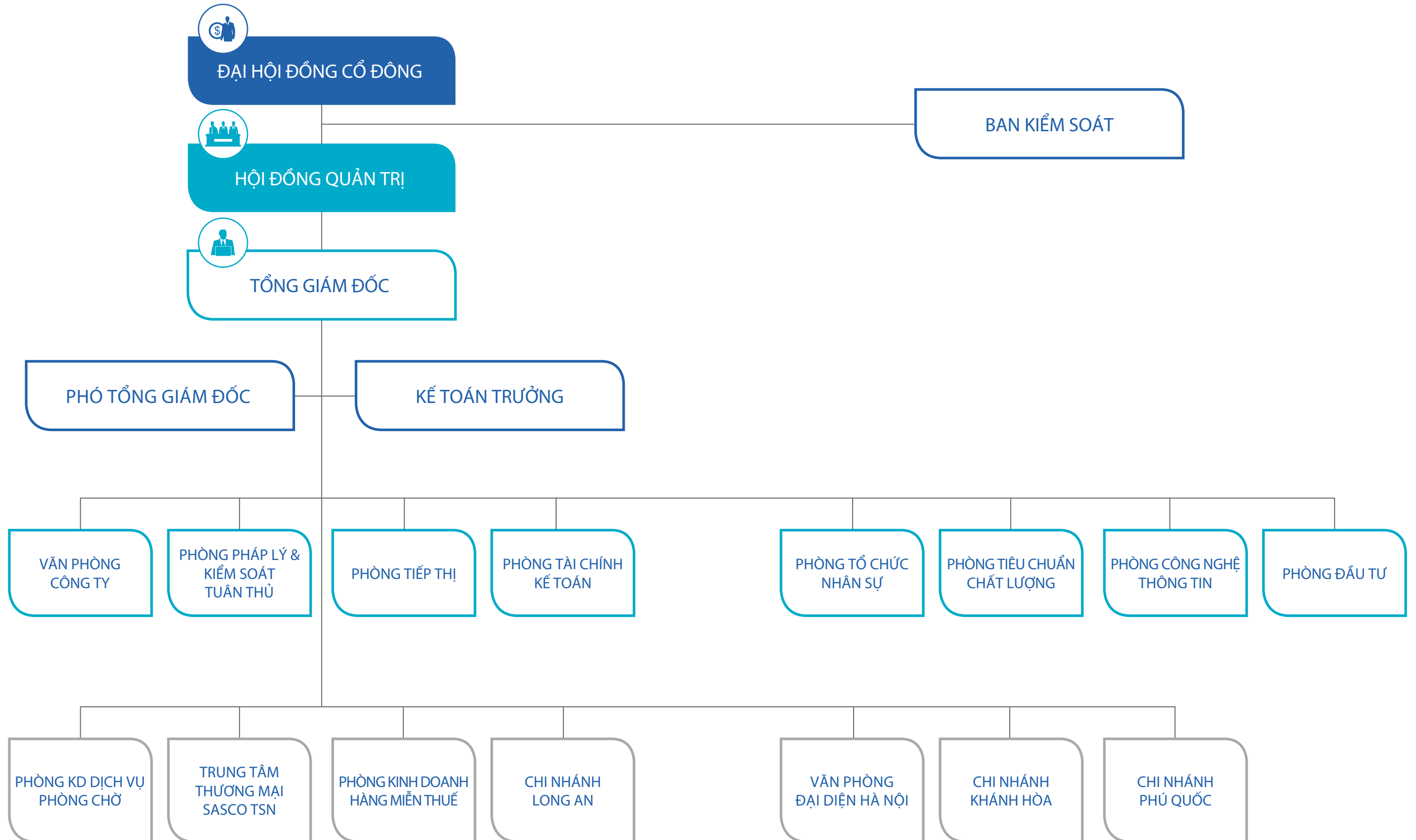


02

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HẠNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

» Thành viên không điều hành

Ông tốt nghiệp Thạc sỹ trường Đại học Seattle – Hoa Kỳ. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại và hàng không, đã và đang giữ vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức như Boeing Subcontractor, Philippines Airlines, IPP Group, Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh, Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu, Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ phẩm Duy Anh,...

Tháng 04/2016, Ông được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO. Từ 20/4/2017, Ông được bầu chọn làm Chủ tịch - Hội đồng Quản trị SASCO.



ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG
Thành viên HĐQT

» Kiêm Tổng Giám đốc

Bà là cử nhân Luật kinh tế Đại học tổng hợp Moscow (Nga) và cử nhân Anh Văn Đại học ngoại ngữ Hà Nội. Gia nhập SASCO từ ngày đầu thành lập, Bà là người góp phần quan trọng trong việc xây dựng hệ thống quản trị công ty, xây dựng và phát triển chiến lược kinh doanh, marketing và phát triển nguồn nhân lực SASCO.

Với hơn 26 năm kinh nghiệm, nắm giữ các chức vụ quản lý chủ chốt tại SASCO, Bà được bầu làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trong giai đoạn 1/1/2015 – 19/4/2017. Từ 20/4/2017 đến nay, Bà giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.



TRẦN THỊ MINH NGUYỆT
Thành viên HĐQT

» Thành viên không điều hành

Bà tốt nghiệp Trường Đại học Luật TP. HCM, Trường Đại học Ngoại ngữ Quân sự chuyên ngành Nga văn và chứng chỉ đại học đại cương Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Anh văn.

Với nền tảng kiến thức về luật và gần 26 năm kinh qua các vị trí quản lý tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, bà Nguyệt hiện đang giữ chức vụ Trưởng Ban Pháp chế Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP. Tháng 03/2018, bà được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị.



LÊ HỒNG THỦY TIÊN
Thành viên HĐQT

» Thành viên không điều hành

Bà tốt nghiệp Khoa Kinh tế, Đại học quốc gia TP. HCM

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhà hàng ẩm thực, kinh doanh thương mại hàng hóa mỹ phẩm thời trang cao cấp, hàng miễn thuế, hiện Bà đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương.

Bà được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị sau khi SASCO cổ phần hóa thành công.



NGUYỄN NAM TIẾN
Thành viên HĐQT

» Thành viên không điều hành

Ông là cử nhân Luật của Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Với hơn 30 năm kinh nghiệm qua các vị trí quản lý tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, ông hiện đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

Tháng 03/2018, ông được đề cử làm Thành viên Hội đồng Quản trị.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG
Tổng Giám đốc

Nội dung như phần thông tin Hội đồng Quản trị.



NGUYỄN VĂN HÙNG CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc

Ông là cử nhân kinh tế với 31 năm kinh nghiệm công tác tại SASCO, giữ nhiều trọng trách, chức vụ quan trọng trong lĩnh vực kế toán tài chính, quản trị và hoạch định chiến lược kinh doanh.

Ông được đề bạt làm Kế toán trưởng SASCO vào năm 2007 và bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ năm 2015 cho tới nay.

Ông phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và hoạt động đầu tư của Công ty.



NGUYỄN MINH NGỌC
Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. Gia nhập SASCO từ năm 2003, bà đã đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển chất lượng, dịch vụ và thương hiệu sản phẩm của SASCO.

Bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ tháng 9/2016.

Bà phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động phát triển thương hiệu, phát triển sản phẩm, dịch vụ và tổ chức nhân sự của Công ty.



TÔN NỮ DIỆU TRÍ
Kế toán trưởng

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán và có hơn 24 kinh nghiệm về quản lý và tài chính kế toán.

Bà công tác tại SASCO từ năm 2005 và giữ chức vụ Phó phòng Tài chính Kế toán SASCO từ năm 2012. Đến cuối năm 2016, Bà được đề bạt làm Kế toán trưởng kiêm trưởng Phòng Tài chính Kế toán SASCO.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



LƯU QUỐC HOÀNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Kế toán với hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ.

Ông từng giữ chức vụ Phó Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ chế độ chính sách – Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam trước khi được đề cử làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty vào tháng 03/2018.



TRẦN THỊ THU TRANG
Kiểm soát viên

Cử nhân Kế toán cùng với 11 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp và tổ chức kiểm toán nước ngoài: KPMG, Pepsico Vietnam, Chevron.

Tháng 04/2016, Bà được đề cử làm Kiểm soát viên Công ty.



CHU KHÁNH TOÀN
Kiểm soát viên

Thạc sĩ Tài chính, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM. Hoạt động trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ, ông hiện là Phó Trưởng phòng Tài chính, Ban Tài chính Kế toán của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam.

Tháng 03/2018, Ông được đề cử làm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

ĐƠN VỊ	TỔNG LAO ĐỘNG	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN				
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
Ban Kiểm soát	2		2			
Ban Điều hành	4	1	3			
Khối cơ quan	117	10	77	7	2	21
Phòng Kinh doanh hàng Miễn thuế	279	1	96	17	23	142
TTTM SASCO Tân Sơn Nhất	673	7	159	50	58	399
Phòng Kinh doanh Dịch vụ Phòng chờ	199	3	59	19	13	105
Chi nhánh Phú Quốc	165	3	32	16	14	100
Chi nhánh Long An	9		2	2	1	4
Chi nhánh Khánh Hòa	22	1	11	6		4
Văn phòng đại diện Hà Nội	3		3			
Tổng cộng	1.473	26	444	117	111	775

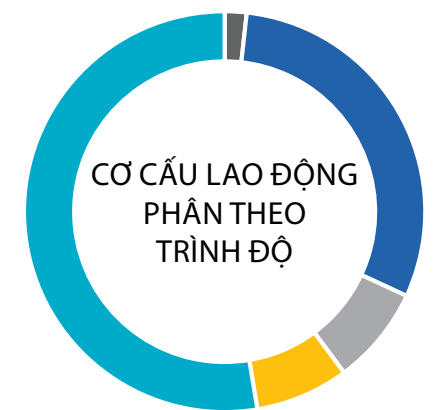
» Số lao động theo cấp công việc:

- Nhân viên: 1.256 người
- Quản lý cấp trung và cấp cơ sở: 182 người
- Quản lý cấp cao: 35 người

» Thu nhập bình quân: 24,21 triệu đồng/người/ tháng

» Năng suất lao động bình quân:

- Theo doanh thu: 2.473,3 triệu đồng/ người/ năm
- Theo lợi nhuận trước thuế: 366 triệu đồng/ người/ năm





FOOD & GIFTS

CHOCOLATE

Tackler

HERSHEY'S

Kinder

FERRERO
ROCHER

Quà tặng
cho bé

GIVE
JOY

Quà tặng
cho bé

Mua 3
tặng 1

Mua 3
tặng 1

03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2020

KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2019

Theo Báo cáo của Chính phủ, tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2019 với những điểm đáng chú ý như tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện; kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc.



Triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2020

Từ những đánh giá về tình hình phát triển năm 2019, Chính phủ đặt ra mục tiêu phát triển cho năm 2020 theo đó tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân dưới 4%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 4%.

Năm 2020, du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đón khoảng 20,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 90 triệu lượt khách du lịch nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt trên 830.000 tỷ đồng.

Theo số liệu dự báo sản lượng vận chuyển năm 2020 của Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất ước đạt 43,6 triệu khách tăng 5% so với năm 2019 trong đó khách quốc nội dự kiến 27,5 triệu lượt tăng 7% và khách quốc tế dự kiến 16 triệu lượt tăng 3%.

Theo số liệu dự báo sản lượng vận chuyển năm 2020 của Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh ước đạt 11,39 triệu khách tăng 17% so với năm 2019 trong đó khách quốc nội dự kiến 3,5 triệu lượt tăng 7,6% và khách quốc tế dự kiến 8 triệu lượt tăng 22%.

Theo số liệu dự báo sản lượng vận chuyển năm 2020 của Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc ước đạt 4,1 triệu khách tăng 11% so với năm 2019 trong đó khách quốc nội dự kiến 3,2 triệu lượt tăng 6% và khách quốc tế dự kiến 0,9 triệu lượt tăng 37%.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2,01% so với bình quân năm 2018.

Tổng sản lượng hành khách tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2019 đạt hơn 42 triệu lượt, tăng 7% so với năm 2018, trong đó khách nội địa là 25,59 triệu lượt, tăng 9% và khách quốc tế là 15,65 triệu lượt, tăng 4,7% so với năm 2018.

Theo số liệu sản lượng vận chuyển năm 2019 của Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh đạt 9,75 triệu hành khách, trong đó khách quốc nội đạt 3,25 triệu lượt và khách quốc tế đạt 6,49 triệu lượt.

Theo số liệu sản lượng vận chuyển năm 2019 của Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc đạt 3,70 triệu hành khách, trong đó khách quốc nội đạt 3,03 triệu lượt và khách quốc tế đạt 0,67 triệu lượt.

Tăng trưởng của ngành du lịch

Theo Tổng cục du lịch năm 2019, Du lịch Việt Nam đón lượng khách quốc tế đến kỷ lục trên 18 triệu lượt, tăng 16,2% so với 2018. Tăng trưởng của du lịch Việt Nam có sự đóng góp quan trọng của các thị trường gần khu vực châu Á, đặc biệt là Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

Trung Quốc là thị trường lớn nhất của Việt Nam, năm qua đạt trên 5,8 triệu lượt, chiếm 32,2% tổng lượng khách đến Việt Nam, tăng trưởng 16,2%. Thị trường này trong 8 tháng đầu năm tăng rất chậm (+0,9%), thậm chí có 3 tháng giảm. Tuy nhiên với những giải pháp quyết liệt của Ngành, trong 4 tháng cuối năm, thị trường này tăng trưởng đột phá (+55,6%), lấy lại đà tăng trưởng cho cả năm 2019.

Thị trường Hàn Quốc tăng trưởng rất cao (+22,1%), đạt 4,3 triệu lượt, chiếm 23,8% tổng lượng khách. Có thể nói đây là mức tăng trưởng ấn tượng khi 11 tháng 2019, lượng khách Hàn Quốc đi nước ngoài chỉ tăng 0,7% (đạt trên 26 triệu lượt) và liên tục giảm từ tháng 8 đến tháng 11/2019.

Thị trường Nhật Bản tăng trưởng cao 15,2%, đạt 952 nghìn lượt, có tốc độ tăng trưởng cao gần gấp đôi so với mức trung bình 8,1% giai đoạn 2010-2018. Giai đoạn 2015-2019, khách Nhật Bản tăng 1,4 lần từ 671 nghìn lượt năm 2015 lên 952 nghìn lượt năm 2019, tăng trưởng bình quân 9,1% mỗi năm. Năm 2019 cũng là năm tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua, đây có thể là cơ hội để tiếp tục đẩy mạnh thu hút trong thời gian tới.

Trong năm, SASCO tiếp tục đổi mới sản phẩm kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ với trọng tâm nhắm vào nhu cầu của hành khách, làm tiền đề để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Công ty tiếp tục mục tiêu phát triển bền vững và trở thành thương hiệu Việt được khách hàng yêu mến, tin tưởng, giữ vững vị thế là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về cung cấp dịch vụ sân bay hướng đến các giá trị:



Thấu hiểu khách hàng nhằm mang đến những trải nghiệm hài lòng nhất



Cam kết phục vụ với sự tận tâm và chuyên nghiệp



Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần Hội đồng Quản trị trong năm 2019

Thành phần Hội đồng Quản trị (HĐQT) thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã bầu chọn Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 với cơ cấu thành viên như sau:

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Đoàn Thị Mai Hương	TV HĐQT	
3	Bà Trần Thị Minh Nguyệt	TV HĐQT	
4	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	TV HĐQT	
5	Ông Nguyễn Nam Tiến	TV HĐQT	

Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 34 Nghị Quyết và 14 Quyết định, tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu dự họp	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hạnh Ủy quyền Ông Vũ Hoàng Long	CT.HĐQT	4/5	75%
Bà Đoàn Thị Mai Hương	TV HĐQT	5/5	100%
Bà Trần Thị Minh Nguyệt	TV HĐQT	5/5	100%
Ông Nguyễn Nam Tiến	TV HĐQT	5/5	100%
Bà Lê Hồng Thủy Tiên Ủy quyền Ông Vũ Hoàng Long	TV HĐQT	1/5	25%
		4/5	75%

Các Nghị quyết được Hội đồng Quản trị Công ty ban hành trong năm 2019 được trình bày trong Báo cáo thường niên năm 2019.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2019

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2019. Các chỉ tiêu kế hoạch đạt được như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2018	KH 2019	Mức tăng trưởng và hoàn thành kế hoạch	
				TH 2019 / TH 2018	TH 2019 / KH 2019
Tổng doanh thu thuần	3.088.897	2.825.187	3.024.202	109%	102%
Doanh thu SXKD thuần	2.895.409	2.658.903	2.858.711	109%	101%
Lợi nhuận trước thuế	445.085	408.650	424.990	109%	105%

Tổng doanh thu của SASCO năm 2019 đạt

3.089
Tỷ đồng

↑ Tăng 9% so với năm 2018

Tổng doanh thu của SASCO năm 2019 đạt 3.089 tỷ đồng tăng 9% so với năm 2018, hoàn thành 102% kế hoạch trong đó doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt 2.895 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2018 đạt 101% kế hoạch;

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 445 tỷ đồng tăng 9% so với năm 2018, đạt 105% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Công ty tiếp tục giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không hàng đầu tại Cảng hàng không quốc tế sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Phương pháp giám sát

HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2019 của Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- » Nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.
- » Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có nhu cầu, HĐQT nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về HĐSXKD. HĐQT cùng bàn bạc với Ban Tổng Giám đốc để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh cũng như phân tích và đo lường các rủi ro.
- » Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Lợi nhuận trước thuế của SASCO năm 2019 đạt

445
Tỷ đồng

↑ Tăng 9% so với năm 2018

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2019 theo Nghị quyết số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2019 ngày 27/03/2019 được xây dựng chưa tính mức tăng lợi nhuận hợp tác kinh doanh phải trả cho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Sau khi đánh giá tình hình thực tế kinh doanh Công ty không thực hiện điều chỉnh kế hoạch năm 2019.

Nếu không tính đến ảnh hưởng của chi phí này (tăng 24 tỷ) thì lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 sẽ đạt 111% kế hoạch năm 2019.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT (tiếp theo)

» Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 34 Nghị quyết và 14 Quyết định.

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1	01-2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	Tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty SASCO năm 2019 và tạm giao quỹ lương toàn Công ty năm 2019.
2	02-2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	Xếp lương Ban Điều hành Công ty.
3	03-2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	Thông qua danh sách các ngân hàng Công ty SASCO gửi tiền có kỳ hạn năm 2019.
4	04-2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông phục vụ việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.
5	05-2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	Thông qua chủ trương thuê tài chính xe chuyên dụng phục vụ hoạt động cung cấp suất ăn hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất.
6	06-2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư quầy Fresh2go – Quốc tế, tại tầng 2 khu cách ly ga đi Quốc tế, Sân bay Tân Sơn Nhất.
7	07-2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	Thông qua việc điều chỉnh đầu tư dự án Food Village tại Nhà để xe Ga quốc nội.
8	08-2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	Thông qua chương trình hoạt động của HĐQT năm 2019.
9	09-2019/NQ-HĐQT	25/01/2019	Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án cải tạo Blue Lagoon resort.
10	10-2019/NQ-HĐQT	06/03/2019	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp SASCO và báo cáo tài chính VPCT SASCO tại TP.HCM được kiểm toán bởi Deloitte VN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
11	11-2019/NQ-HĐQT	15/03/2019	Quyết toán quỹ tiền lương Công ty SASCO năm 2018 (bao gồm cả lao động thuê ngoài; Lao động thuê khoán vụ việc; Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách; Quỹ lương Ban Điều hành).
12	12-2019/NQ-HĐQT	15/03/2019	Quyết toán quỹ tiền thưởng năm 2018 cho Ban Điều hành Công ty SASCO.
13	13-2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống xử lý nước thải Bể trung tâm.
14	14-2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện năm 2017.
15	15-2019/NQ-HĐQT	27/03/2019	Thống nhất bầu chọn ông Nguyễn Hạnh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SASCO nhiệm kỳ 2019 – 2024.
16	16-2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Giao kế hoạch hoạt động Công ty SASCO năm 2019 bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư; giao quỹ lương toàn Công ty năm 2019.
17	17-2019/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua chủ trương lập báo cáo đầu tư Dự án khu phức hợp thương mại, ẩm thực, vui chơi (Onestop) tại đường Nguyễn Trung Trực, Dương Đông, Phú Quốc.
18	18-2019/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua chủ trương lập báo cáo Đầu tư Dự án Căn hộ dịch vụ và văn phòng cho thuê tại đường Nguyễn Chí Thanh, Dương Đông, Phú Quốc.
19	19-2019/NQ-HĐQT	26/04/2019	Thông qua việc chi trả bổ sung cổ tức năm 2017 và chi trả cổ tức đợt cuối – năm 2018 bằng tiền mặt.
20	20-2019/NQ-HĐQT	03/05/2019	Thông qua phương án thuê tài chính 01 xe chuyên dụng phục vụ hoạt động cung cấp suất ăn hàng không.

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
21	21-2019/NQ-HĐQT	07/06/2019	Thông qua việc Công ty SASCO ký kết HĐ thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2019 với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
22	22-2019/NQ-HĐQT	06/06/2019	Thông qua phương án đầu tư công trình Phòng khách Vietnam Airlines.
23	23-2019/NQ-HĐQT	12/07/2019	Thông qua việc thực hiện hoán đổi cổ phiếu Công ty CP Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng thành cổ phiếu Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.
24	24-2019/NQ-HĐQT	29/07/2019	Thông qua việc triển khai thực hiện các thủ tục cập nhật thông tin người sử dụng đất và chuyển đổi nguồn gốc sử dụng đất đối với các khu đất của Công ty SASCO sau khi cổ phần hóa.
25	25-2019/NQ-HĐQT	31/07/2019	Thông qua toàn văn quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy và Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty SASCO.
26	26-2019/NQ-HĐQT	31/07/2019	Thuận thông qua dự án “Đầu tư 04 xe chuyên dụng vận chuyển hành khách”.
27	27-2019/NQ-HĐQT	02/08/2019	Thông qua việc tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt của Công ty SASCO.
28	28-2019/NQ-HĐQT	08/08/2019	Tạm trích quỹ thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 để thưởng cho các thành viên HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tham gia điều hành) và Ban Kiểm soát 06 tháng đầu năm 2019.
29	29-2019/NQ-HĐQT	09/08/2019	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và báo cáo tài chính văn phòng công ty tại TP. HCM giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 được kiểm toán bởi Công ty Deloitte Việt Nam.
30	30-2019/NQ-HĐQT	18/09/2019	Phê duyệt đầu tư dự án “Cải tạo Quầy SASCO Shop G19D19 (Sửa chữa Quầy CS8)”.
31	31-2019/NQ-HĐQT	23/09/2019	Phê duyệt việc chuyển nhượng 27 xe ô tô cho SATSCO khi chấm dứt trước hạn Hợp đồng 162.
32	32-2019/NQ-HĐQT	12/11/2019	Thông qua việc đầu tư mua sắm xe nâng điện pallet hiệu Komatsu 2,0 tấn thay cho xe nâng hiện hữu đã bị hư hỏng.
33	33-2019/NQ-HĐQT	19/11/2019	Đầu tư bổ sung 04 xe chuyên dụng phục vụ hoạt động cung cấp suất ăn và dịch vụ handling.
34	34-2019/NQ-HĐQT	28/11/2019	Tạm trích quỹ thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát để thưởng cho các Thành viên HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tham gia điều hành) và Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2019.

Trong năm 2019, HĐQT tổ chức 5 cuộc họp HĐQT gồm các Biên bản họp sau:

- » Biên bản họp HĐQT kỳ 21-2019 số 21-BB/SASCO-HĐQT/2019 ngày 15/1/2019;
- » Biên bản họp HĐQT kỳ 22-2019 số 22-BB/SASCO-HĐQT/2019 ngày 15/3/2019;
- » Biên bản họp HĐQT kỳ 23-2019 số 23-BB/SASCO-HĐQT/2019 ngày 27/3/2019;
- » Biên bản họp HĐQT kỳ 24-2019 số 24-BB/SASCO-HĐQT/2019 ngày 31/7/2019;
- » Biên bản họp HĐQT kỳ 25-2019 số 25-BB/SASCO-HĐQT/2019 ngày 11/11/2019.



Kết quả giám sát

Năm 2019, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất tiếp tục đạt mức tăng trưởng trên 7%. Hội đồng Quản trị đánh giá cao Ban điều hành trong việc nỗ lực, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các lĩnh vực kinh doanh và thông qua đó giữ vững vị thế tại thị trường dịch vụ thương mại phi hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất. Với một tinh thần quyết liệt không ngại khó khăn thách thức để đưa SASCO tiến thêm một bước lớn quan trọng, Hội đồng Quản trị đánh giá cao việc Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao trong năm 2019.



Kết luận

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, Hội đồng Quản trị đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Đồng thời, Hội đồng Quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng Giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Theo đó Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 do ĐHĐCĐ phê duyệt, đồng thời thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, hoàn thiện công tác quản trị Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2020 nền kinh tế có những dự đoán khó lường với tình hình dịch bệnh Covid-19, trong đó ngành hàng không bị ảnh hưởng nghiêm trọng và Công ty cũng không nằm ngoài các ảnh hưởng đó. Với kịch bản khả quan dự kiến dịch covid-19 sẽ kết thúc vào hết tháng 04/2020, theo đó sản lượng khách suy giảm sâu từ đầu tháng 02/2020, đặc biệt là nhóm khách hàng quốc tế mục tiêu của Công ty là Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản (chiếm gần 50% doanh thu Công ty) làm cho doanh thu năm 2020 sẽ giảm tương ứng với ước tính khả năng lượng khách Trung Quốc giảm 100%, lượng khách Hàn Quốc và Nhật Bản giảm 50% và lượng khách từ các quốc gia khác giảm 20% so với thực hiện năm 2019.

Công ty đặt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh quan trọng trong năm 2020 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 (TH 2019)	Kế hoạch 2020 (KH 2020)	KH 2020 /TH 2019
Tổng doanh thu thuần	3.088.897	2.140.815	69%
Doanh thu SXKD thuần	2.895.409	1.946.520	67%
Lợi nhuận trước thuế	445.085	185.850	42%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.479	1.167	47%

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội đồng Quản trị SASCO xác định các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:



Triển khai chiến lược marketing và xây dựng thương hiệu

Xây dựng chuỗi các thương hiệu sản phẩm, dịch vụ của SASCO để đáp ứng nhu cầu khách hàng mục tiêu. Tập trung phát triển các thương hiệu nhánh, định vị thương hiệu phù hợp cho từng phân khúc khách hàng.

Tiếp tục chiến lược phát triển bền vững

Khẳng định và quyết tâm giữ vững vị thế SASCO là nhà cung cấp dịch vụ thương mại phi hàng không hàng đầu, phát triển hệ thống phân phối bán lẻ song song với việc đảm bảo hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động. Cân đối hài hòa lợi ích khách hàng, cổ đông, người lao động và xã hội.

Tập trung chiến lược gia tăng lợi nhuận

Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung gia tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh, và đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt trong mỗi sản phẩm. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận.

GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm.

Giao dịch khác của các bên liên quan

Tổng giá trị các giao dịch khác của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Kinh tế vĩ mô

Theo Tổng cục Thống kê, GDP cả năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%.

Năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.940,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,2% (năm 2018 tăng 8,4%). Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống năm nay đạt 586,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,9% tổng mức và tăng 9,8% so với năm trước, mức tăng TP. Hồ Chí Minh là 10,2%.

Đời sống dân cư năm nay nhìn chung được cải thiện. Tính chung năm 2019, thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương là 6,7 triệu đồng/tháng.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2019 đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.791 USD/lao động, tăng 272 USD so với năm 2018); năng suất lao động năm 2018 tăng 6,2% so với năm 2018 do lực lượng lao động được bổ sung và số lao động có việc làm năm 2019 tăng cao.

CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2,01% so với bình quân năm 2018.

Lượng hành khách tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2019 đạt hơn

42
Triệu hành khách

Thị trường kinh doanh Tân Sơn Nhất

Tổng sản lượng hành khách tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2019 đạt hơn 42 triệu lượt, tăng 7% so với năm 2018, trong đó khách nội địa là 25,59 triệu lượt, tăng 9% và khách quốc tế là 15,65 triệu lượt, tăng 4,7% so với năm 2018.

Các hoạt động kinh doanh tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất tiếp tục là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Sasco.

Lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc năm 2019 đạt

3,70
Triệu hành khách

Thị trường Phú Quốc

Theo số liệu sản lượng vận chuyển năm 2019 của Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc đạt 3,70 triệu hành khách, trong đó khách quốc nội đạt 3,03 triệu lượt và khách quốc tế đạt 0,67 triệu lượt.

Bên cạnh đó hoạt động Hop on – Hop off tại Phú Quốc ngày càng được du khách biết đến để trải nghiệm tham quan những địa danh nổi tiếng của Phú Quốc.

Lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh năm 2019 đạt

9,75
Triệu hành khách

Thị trường Cam Ranh

Theo số liệu sản lượng vận chuyển năm 2019 của Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, lượng hành khách qua Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh đạt 9,75 triệu hành khách, trong đó khách quốc nội đạt 3,25 triệu lượt và khách quốc tế đạt 6,49 triệu lượt.

Phòng khách CIP 1 (Lotus) đã đưa vào khai thác từ đầu năm để đáp ứng nhu cầu gia tăng mạnh lượng khách tại sân bay quốc tế Cam Ranh.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2019, SASCO đã đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng				
	TH 2019	TH 2018	KH 2019 (*)	TH 19/TH 18 (%)	TH 19/KH 19 (%)
Tổng doanh thu thuần	3.088.897	2.825.187	3.024.202	109%	102%
Doanh thu SXKD thuần	2.895.409	2.658.903	2.858.711	109%	101%
Lợi nhuận trước thuế	445.085	408.650	424.990	109%	105%

Tổng doanh thu của SASCO năm 2019 đạt 3.089 tỷ đồng tăng 9% so với năm 2018, hoàn thành 102% kế hoạch trong đó doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt 2.895 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2018 đạt 101% kế hoạch;

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 445 tỷ đồng tăng 9% so với năm 2018, đạt 105% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2019 theo Nghị quyết số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2019 ngày 27/03/2019 được xây dựng chưa tính mức tăng lợi nhuận hợp tác kinh doanh phải trả cho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Sau khi đánh giá tình hình thực tế kinh doanh Công ty không thực hiện điều chỉnh kế hoạch năm 2019.

Nếu không tính đến ảnh hưởng của chi phí này (tăng 24 tỷ) thì lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 sẽ đạt 111% kế hoạch năm 2019.

Công ty tiếp tục giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không hàng đầu tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.



NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH



Các yếu tố thuận lợi

- » Sự tăng trưởng liên tục trong những năm qua của ngành hàng không, nhất là thị trường cốt lõi tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất là cơ sở vững chắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hình ảnh, thương hiệu cũng như chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty ngày càng được cải thiện nâng cao đã tạo nên giá trị vững chắc trong và ngoài ngành. Thương hiệu SASCO tiếp tục được khẳng định là một thương hiệu mạnh, tiếp tục được vinh danh dẫn đầu Top 10 doanh nghiệp bền vững Việt Nam, lĩnh vực thương mại dịch vụ, Top 10 Công ty uy tín ngành Bán lẻ năm 2019. Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam (Thời báo Kinh tế Việt Nam) và thương hiệu Quốc gia của Chính phủ (Vietnam Value).
- » Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất cùng với sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan liên quan, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.
- » Sản lượng hành khách qua Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất tăng trưởng 7% trong năm 2019 đã giúp sản lượng giao dịch và doanh thu từ các hoạt động kinh doanh lõi tăng trưởng tốt như kinh doanh hàng miễn thuế, hệ thống bán lẻ SASCO SHOP, dịch vụ phòng khách....
- » Trong năm Công ty thực hiện chính sách tập trung gia tăng lợi nhuận, cơ cấu lại các hoạt động đã giúp tỷ suất lợi nhuận gộp không bao gồm lương và khấu hao tăng từ 47% lên 49%.



Các yếu tố thách thức

- » Cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp dịch vụ của nhiều doanh nghiệp tại thị trường sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.
- » Tốc độ tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào công suất thiết kế nhà ga trong bối cảnh các cảng hàng không hiện đang quá tải tại các sân bay trực chính. Việc quá tải ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng và làm giảm sức mua của hành khách.
- » Số hóa là một xu thế bắt buộc đối với hoạt động bán lẻ khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt trong cuộc sống. Việc khách hàng sử dụng công nghệ trở nên quen thuộc. Công ty phải nghiên cứu các biện pháp làm thế nào để ứng dụng công nghệ số, làm sao để tạo ra những tiện ích tại cửa hàng của mình không chỉ tập trung vào diện mạo mà là tương tác, trải nghiệm của khách hàng khi tiếp xúc với các quầy hàng.
- » Hoạt động kinh doanh phi hàng không là một trong những ngành chịu ảnh hưởng tiêu cực rõ rệt khi bị tác động vì nhu cầu đi du lịch (đặc biệt là hoạt động du lịch liên quan đến khách hàng từ Trung Quốc). Năm 2019, hành khách đến từ Trung Quốc chiếm khoảng 40% tổng số lượt khách của Việt Nam và con số này dự kiến sẽ giảm mạnh trong ngắn hạn.
- » Thị trường du lịch tại Phú Quốc đầy tính cạnh tranh với sự xuất hiện của nhiều điểm đến du lịch được đầu tư quy mô. Chất lượng nghỉ dưỡng tại Phú Quốc ngày một hoàn thiện và được nâng cao để thu hút đồng đảo khách du lịch.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản SASCO vào ngày 31/12/2019 phù hợp với mô hình kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại theo đó chủ yếu là tài sản ngắn hạn (chiếm 63%/tổng tài sản); trong đó tiền, tương đương tiền và các khoản tiền gửi chiếm 34%/tổng tài sản, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 7%/tổng tài sản, hàng tồn kho chiếm 17%/tổng tài sản.

Tổng nguồn vốn không có nhiều biến động trong đó vốn chủ sở hữu của SASCO chiếm phần lớn cơ cấu nguồn vốn (68% tổng nguồn vốn), tỷ lệ sử dụng đòn bẩy (D/E) ở mức 0,5 lần tương đối thấp so với các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

Cơ cấu tài chính của Công ty được giữ ở trạng thái cân bằng khi tài sản ngắn hạn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Các khoản tài sản dài hạn (tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn) đều được tài trợ bởi nguồn vốn dài hạn, ổn định từ vốn chủ sở hữu nhờ vậy rủi ro tài chính được hạn chế tối đa và an ninh tài chính được giữ vững.

Kết thúc năm 2019, cơ cấu nguồn vốn và tài sản không có biến động đáng kể nào.

HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ

Năm 2019, thu nhập bình quân của người lao động đạt 24,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 12,2% so với năm 2018; năng suất lao động theo lợi nhuận đạt 366 triệu đồng/người/năm, tăng 1,1% so với năm 2018. Công ty đã thực hiện chi gần 6,28 tỷ đồng chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, nghỉ mát, khám sức khỏe, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn, tặng quà hướng đến mục tiêu phát triển bản thân, kỹ năng lãnh đạo quản lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 đạt

24,2

Triệu đồng/người/tháng

↑ Tăng 12,2% so với năm 2018



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt, trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành:

- » Việc sửa chữa, cải tạo nâng cấp các phòng chờ, cửa hàng tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất; mua sắm trang thiết bị, phương tiện vận tải (xe nâng suất ăn) để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng hoạt động (cung cấp suất ăn hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất; hoạt động Hop on – Hop off tại Phú Quốc).
- » Hoàn thành việc cải tạo nâng cấp Blue Lagoon Resort (nay đổi tên thành L'Azure Resort and Spa) tại Phú Quốc.
- » Đối với các dự án tại các địa phương, trong năm Công ty tiếp tục công tác bồi thường và triển khai thủ tục pháp lý liên quan sử dụng đất để triển khai dự án.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Nghị Quyết số 08-2019/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2019 thông qua chương trình làm việc trong năm 2019. Nội dung đã thực hiện như sau:

Hoạt động kinh doanh

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ hành khách qua các hoạt động, tái cấu trúc hoạt động và phát triển thêm sản phẩm, dịch vụ bao gồm:

- » Hoạt động Hop on – Hop off tại Phú Quốc ngày càng được du khách biết đến để trải nghiệm tham quan những địa danh nổi tiếng của Phú Quốc.
- » Trong năm 2019 Sasco đã mở rộng thêm hoạt động kinh doanh suất ăn hàng không tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, thực hiện cung cấp suất ăn cùng các dịch vụ liên quan cho hãng hàng không Bamboo Airways.
- » Nhà hàng Cuisine De Saigon - Ga đi Quốc Nội khai trương trong tháng 07/2019 mở ra không gian trải nghiệm văn hóa ẩm thực đậm chất Sài Gòn và làm tăng tính cạnh tranh đối với hoạt động ẩm thực của Sasco.
- » Tháng 09/2019 L'Azure Resort & Spa theo kiểu dáng Boutique hotel tương đương khách sạn 4 sao đã chính thức đón khách nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng của khách du lịch tại Phú Quốc.
- » Tháng 11/2019 Sasco Duty Free khai trương thêm cửa hàng lớn nhất tại nhà ga với diện tích 600m² quy tụ hàng ngàn sản phẩm từ hơn 100 thương hiệu danh tiếng.
- » Khai trương thêm quầy SASCO shop tại nhà ga quốc tế Tân Sơn Nhất đáp ứng tối đa nhu cầu mua sắm của hành khách.
- » Tháng 12/2019 Công ty đã đưa vào khai thác thêm phòng chờ nhằm phục vụ cho hành khách Vietnam Airlines tại nhà ga quốc tế nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại hệ thống phòng chờ hạng thương gia SASCO Business Lounge.



Giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ sân bay hàng đầu

Theo công bố mới nhất của Vietnam Report (VNR), SASCO đứng thứ 5 trong Top 10 nhà bán lẻ uy tín nhất trong năm 2019.

- » Dịch vụ phòng chờ hạng thương gia: Sasco vẫn giữ vị thế là đơn vị cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia uy tín và chất lượng.
- » Dịch vụ kinh doanh hàng miễn thuế: Top 5 quốc tịch đóng góp phần lớn doanh thu cho hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, Việt Nam, Đài Loan.
- » SASCO đã không ngừng nâng cấp và đổi mới hình ảnh, đưa vào khai trương các cửa hàng mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các cửa hàng Sasco shop và cửa hàng miễn thuế.
- » Dịch vụ ăn uống & bán lẻ: dựa trên lượng quầy của ngành hàng: F&B và Retail, SASCO chiếm 31% tại khu vực ga quốc nội và 27% tại khu vực ga quốc tế.

Các thành tích của Công ty

Năm 2019, SASCO đạt bước tiến lớn trong phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế Công ty. Với những kết quả đạt được, khẳng định chất lượng dịch vụ cùng những đóng góp ý nghĩa, thiết thực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội, bảo vệ môi trường, SASCO tiếp tục được tặng thưởng những danh hiệu, giải thưởng từ các tổ chức uy tín, gồm:

- » Vinh danh dẫn đầu Top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam, lĩnh vực thương mại dịch vụ. Giải thưởng do VCCI- Bộ Công Thương bình chọn.
- » Liên tục đạt thứ hạng cao tại các bảng xếp hạng Giải thưởng VNR 500 do Vietnam Report và Vietnamnet bình chọn: Profit 500; VNR 500; Top 10 Công ty uy tín ngành Bán lẻ năm 2019. Top 50 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Top 50 Vietnam The Best).
- » Giải thưởng HR Asia Best Companies to Work for in Asia Award 2019. (Tạp chí HR ASIA- một trong những tạp chí uy tín hàng đầu Châu Á về nhân sự bình chọn).
- » Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam (Thời báo Kinh tế Việt Nam).
- » Thương hiệu Quốc gia của Chính phủ (Vietnam Value).
- » Chứng chỉ Bình đẳng giới toàn cầu cấp độ 2 EDGE MOVE (Chứng chỉ được cấp bởi tổ chức uy tín EDGE Certified Foundation (Thụy Sĩ)).

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong năm 2019, các đơn vị Công ty đầu tư góp vốn hoạt động kinh doanh bình thường và có lãi với cổ tức nhận được đạt 127 tỷ đồng đạt tỷ lệ 44% trên giá trị đầu tư tài chính dài hạn.



KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY SASCO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra, trong đó có hai (02) thành viên hoạt động chuyên trách và một (01) thành viên kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Nhằm thực hiện công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát đã bám sát và sớm triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức ba (03) cuộc họp chính thức, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS, để lấy ý kiến của các thành viên thông qua những vấn đề sau:

- » Thống nhất Dự thảo Báo cáo giám sát năm 2018 của BKS trình ĐHĐCĐ
- » Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019
- » Bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty
- » Thực hiện việc giám sát hoạt động Công ty

Ngoài ba phiên họp chính, BKS còn thực hiện các cuộc trao đổi công việc giữa các thành viên BKS qua email, điện thoại nhằm đảm bảo hoạt động của BKS được kịp thời, liên tục. Ban Kiểm soát đã nỗ lực nghiên cứu, tìm hiểu, bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, từ đó có những kiến nghị kịp thời, đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông, đồng thời đã hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty được thực hiện cụ thể như sau:

- » Tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT), hội nghị giao ban của Ban Tổng Giám đốc, và trao đổi, thảo luận, nêu các ý kiến góp ý, kiến nghị khách quan, độc lập về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- » Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty, việc chấp hành chế độ chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- » Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và quyết định của Ban Tổng Giám đốc.
- » Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019.
- » Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản.
- » Giám sát tình hình triển khai ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán, dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- » Kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của SASCO đầu tư vào Doanh nghiệp khác
- » Soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, và năm 2019.
- » Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa, tài sản tại một số cửa hàng, chi nhánh.
- » Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của SASCO.
- » Giám sát các biện pháp tiết giảm chi phí Công ty.

Trong năm 2019, bên cạnh những kiến nghị, góp ý, tư vấn của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp của Công ty, Ban Kiểm soát đã phát hành 08 văn bản kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, mua sắm, thực hiện Hợp đồng, hoạt động sản xuất kinh doanh,...



Kết quả kiểm soát năm 2019

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty SASCO đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty theo thẩm quyền:

- » Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.
- » Phê duyệt kế hoạch SXKD của các Đơn vị, Chi nhánh phù hợp nhu cầu tăng trưởng và tình hình hoạt động năm 2019.
- » Thông qua chủ trương, nội dung đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định phân cấp và Điều lệ của Công ty.
- » HĐQT đã tổ chức họp đầy đủ theo Điều lệ quy định. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trong năm 2019. Bên cạnh đó, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời.
- » HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 34 Nghị quyết và 14 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định đã được triển khai thực hiện. Một số nội dung của Nghị quyết đang và tiếp tục được thực hiện trong năm 2020.

Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- » Hoạt động, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp.
- » Triển khai, chỉ đạo các Đơn vị, Phòng chức năng, phối hợp thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, quản lý điều hành sát sao và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- » Chủ động điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác điều hành nhằm đảm bảo xử lý công việc kịp thời, mang lại hiệu quả cao.
- » Thực hiện và phản hồi các kiến nghị của Ban Kiểm soát.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

Ngày 24/01/2019, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm soát đã thống nhất ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám Đốc nhằm tạo cơ chế phối hợp rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp; Bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư, trách nhiệm của người điều hành và những đơn vị, cá nhân liên quan.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm (31/12/2019)	Số đầu năm (01/01/2019)
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.481.692.914,717	1.399.186.362.011
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	164.543.550.039	199.874.449.059
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	668.644.000.000	625.644.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	159.773.157.951	169.702.623.772
IV.	Hàng tồn kho	140	387.692.515.341	340.342.824.746
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	101.039.691.386	63.622.464.434
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	865.692.578.696	837.318.999.743
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	239.365.104.506	254.229.013.386
II.	Tài sản cố định	220	229.709.073.166	203.860.934.601
III.	Bất động sản đầu tư	230	32.243.749.055	32.243.749.055
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	58.130.201.560	54.724.736.168
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	272.533.067.928	272.533.067.928
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	33.711.382.481	19.727.498.605
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270	2.347.385.493.413	2.236.505.361.754

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm (31/12/2019)	Số đầu năm (01/01/2019)
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	760.709.054.196	674.713.264.731
I.	Nợ ngắn hạn	310	755.567.413.001	673.957.600.731
II.	Nợ dài hạn	330	5.141.641.195	755.664.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1.586.676.439.217	1.561.792.097.023
I.	Vốn chủ sở hữu	410	1.586.676.439.217	1.561.792.097.023
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	2.347.385.493.413	2.236.505.361.754

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.895.409.801.914	2.659.307.532.786
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	450.519	404.905.009
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.895.409.351.395	2.658.902.627.777
4.	Giá vốn hàng bán	11	1.513.502.659.450	1.447.012.258.220
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.381.906.691.945	1.211.890.369.557
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	179.733.083.377	137.825.097.217
7.	Chi phí tài chính	22	11.982.460.778	13.868.320.789
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.060.910.446	827.940.153
8.	Chi phí bán hàng	25	811.338.359.862	694.320.171.299
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	306.704.241.522	260.774.012.815
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	431.614.713.160	380.752.961.871
11.	Thu nhập khác	31	13.755.500.465	28.459.177.641
12.	Chi phí khác	32	285.325.806	562.513.133
13.	Lợi nhuận khác	40	13.470.174.659	27.896.664.508
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	445.084.887.819	408.649.626.379
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	72.576.958.363	66.911.390.249
16.	(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(97.996.325)	544.956.068
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	372.605.925.781	341.193.280.062
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.479	2.273

Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc lập (được kiểm toán bởi Đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam) đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và tình hình tài chính của SASCO tại ngày 31/12/2019, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.



Phân tích, đánh giá

KẾT QUẢ KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng trưởng	% Kế hoạch
Tổng doanh thu thuần	3.088.898	2.825.187	3.024.202	109,3%	102,1%
Doanh thu thuần SXKD	2.895.409	2.658.903	2.858.711	108,9%	101,3%
Lợi nhuận trước thuế	445.085	408.650	424.990	108,9%	104,7%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.479	2.273	2.399	109,1%	103,3%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ số tài chính	Năm 2019	Năm 2018
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,96	2,08
Tỷ số thanh toán nhanh	1,45	1,57
Tỷ số nợ	0,32	0,30
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	12,9%	12,8%
Tỷ suất sinh lợi trên tài sản	15,9%	15,3%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn góp của chủ sở hữu	27,9%	25,6%

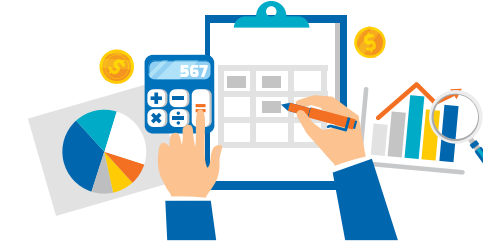
Cùng với sự tăng trưởng nhanh chóng, liên tục của ngành hàng không nói chung và sự phát triển của ngành dịch vụ phi hàng không nói riêng, tạo ra các cơ hội, thuận lợi gia tăng lợi nhuận cũng như khó khăn trong thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, SASCO đã không ngừng nỗ lực phát triển kinh doanh, gia tăng lợi nhuận thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm, mở rộng thị trường, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh và kiểm soát chi phí đầu vào. Năm 2019 chứng kiến sự phát triển sản xuất kinh doanh của SASCO như việc mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển bay, sự trở lại đầy hứa hẹn của khu Resort đẳng cấp 4 sao L'Azure Resort & Spa tại thị trường Phú Quốc, một số Cửa hàng, Nhà hàng, và Phòng chờ được đưa vào khai thác tại thị trường Tân Sơn Nhất và Cam Ranh. SASCO đã tiếp tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua các chương trình hành động cụ thể đã được Ban điều hành SASCO triển khai thực hiện.



Tỷ số thanh toán giảm nhẹ và tỷ số nợ tăng nhẹ so với năm 2018 do việc mở rộng, phát triển kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các tỷ số này đều đạt trên mức chuẩn tốt cho phép. Bên cạnh đó, các tỷ suất sinh lợi tăng qua các năm cho thấy Công ty tăng trưởng tốt và bảo toàn vốn. SASCO tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp dịch vụ phi hàng không tại Cảng sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra thường xuyên hoạt động của SASCO cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng liên quan nhằm đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:



- » Thực hiện trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- » Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
- » Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, các Quy chế, Quy định của Công ty.
- » Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT năm 2020.
- » Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- » Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm.
- » Kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của SASCO đầu tư vào Doanh nghiệp khác.
- » Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra và của các cơ quan có thẩm quyền.
- » Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.
- » Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát.
- » Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Sự tăng trưởng bền vững và ổn định của nền kinh tế trong nước và thế giới sẽ tạo nền tảng vững chắc duy trì, tăng trưởng sức mua và niềm tin tiêu dùng của khách hàng, tác động tích cực đến hoạt động thương mại và cung cấp dịch vụ của Công ty.

RỦI RO PHỤ THUỘC VÀO THỊ TRƯỜNG SÂN BAY

Doanh thu của Công ty đang tập trung vào thị trường chính là địa bàn tại sân bay Tân Sơn Nhất. Kết quả hoạt động của Công ty có thể bị ảnh hưởng xấu bởi các yếu tố, bao gồm yếu tố chính trị, thiên tai, bệnh tật trong hoạt động du lịch thương mại, sản lượng hành khách hay thay đổi về các quy định pháp lý tại sân bay Tân Sơn Nhất. Bất kỳ sự gián đoạn nào trong hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đều có ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng phát triển trong tương lai của Công ty.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong những năm qua và xu hướng trong tương lai, Công ty luôn phải cạnh tranh với một loạt các nhà cung cấp dịch vụ khác tại các mảng kinh doanh của Công ty bao gồm dịch vụ thương mại phi hàng không tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, dịch vụ khách sạn và vận tải tại Phú Quốc,...

RỦI RO THAY ĐỔI HÀNH VI TIÊU DÙNG

Theo đánh giá của Công ty, trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dịch vụ tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, xu hướng thay đổi hành vi tiêu dùng khi khách hàng lựa chọn sản phẩm dịch vụ có thương hiệu sẽ ngày càng diễn ra nhanh, phức tạp hơn trong những năm tới. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ phải áp dụng những cải tiến đặc biệt về công tác xây dựng thương hiệu, marketing sản phẩm, dịch vụ. Điều này có thể dẫn đến chi phí bán hàng cao hơn nhiều so với trước đó kéo theo tỷ suất lợi nhuận có thể bị suy giảm đáng kể.

RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của Công ty.



RỦI RO NHÂN SỰ

Sau hơn 26 năm tăng trưởng và phát triển đặc biệt sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, dẫn đến việc Công ty bị thiếu hụt nguồn nhân lực phù hợp cho định hướng chiến lược trong những năm tiếp theo cả về số lượng và chất lượng, nhất là các nhân sự cao cấp. Việc mất đi bất cứ cá nhân nào trong số này hoặc không thể/chậm đào tạo, tuyển dụng bổ sung cho các vị trí chiến lược đều có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Hoạt động trong lĩnh vực thương mại, hoạt động kinh doanh của Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành thương mại đòi hỏi Công ty phải có chiến lược đúng đắn về hệ thống quản trị, giám sát vốn lưu động đặc biệt phải thu và hàng tồn kho.

RỦI RO TỶ GIÁ

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho việc kinh doanh hàng miễn thuế và các khoản chi trả hộ chi phí dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

THAY ĐỔI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng các cam kết khi gia nhập các tổ chức quốc tế nên cơ chế và chính sách áp dụng đối với hoạt động kinh doanh hàng không luôn có những sự thay đổi. Các cơ chế đấu thầu mặt bằng tại sân bay và những chính sách quản lý giá dịch vụ phi hàng không sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty.

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro thay đổi chính sách và pháp luật trong nước và quốc tế liên quan đến các vấn đề về tranh chấp, thuế, xuất nhập khẩu, sở hữu trí tuệ,... khiến Công ty không tuân thủ kịp thời các yêu cầu đề ra; cũng như vướng vào các tranh chấp pháp lý. Quá trình tham gia tố tụng cũng sẽ tiêu tốn rất nhiều chi phí, nguồn lực,... Các chi phí phát sinh trong quá trình tham gia tố tụng thường khó kiểm soát và có thể sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.



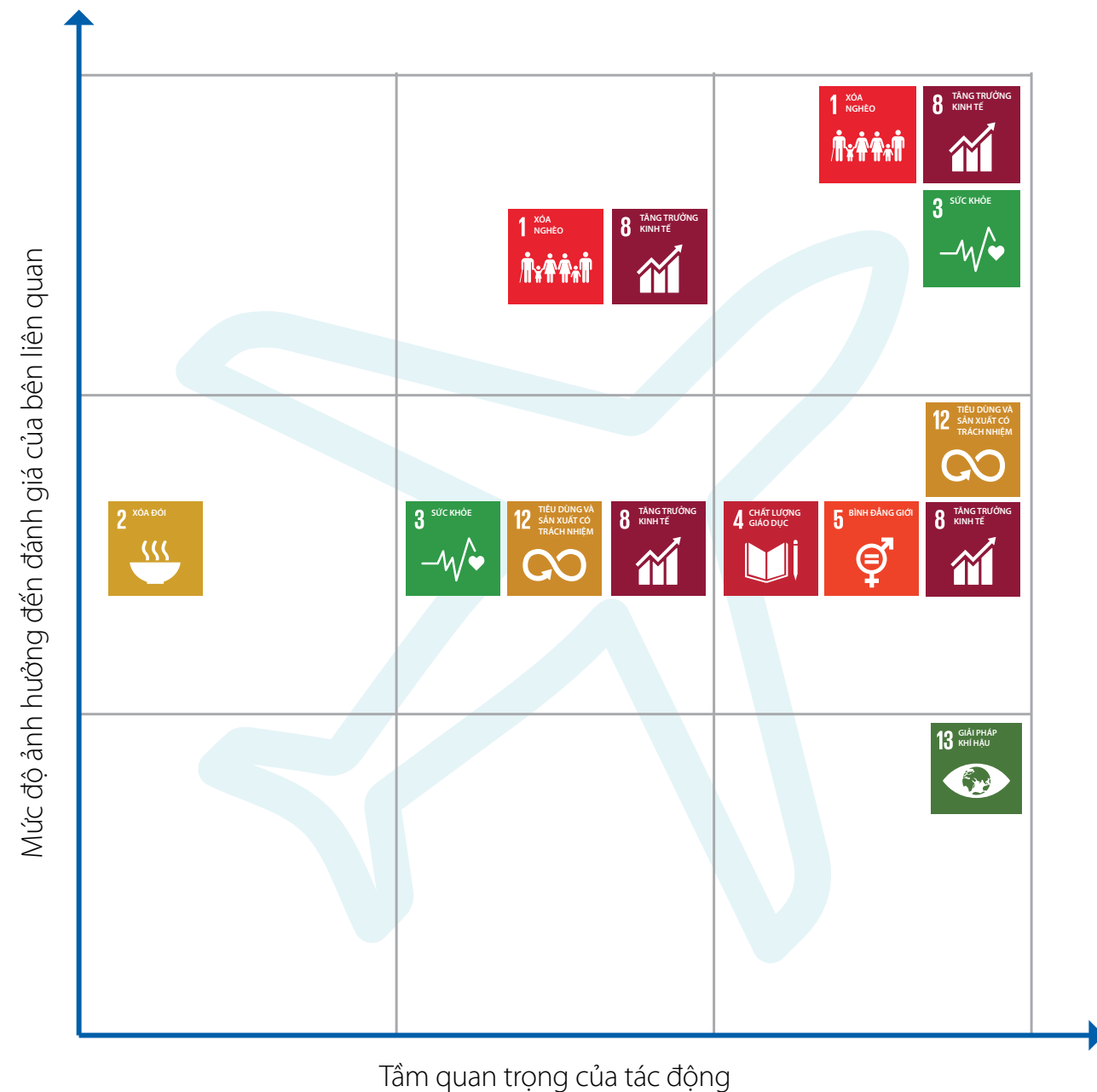
04

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SASCO hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần có sự nỗ lực của tất cả chúng tôi ngay từ ngày hôm nay.



Phát triển bền vững đã trở thành xu thế phát triển tất yếu, quyết định sự tồn tại và tăng trưởng của doanh nghiệp trong tương lai. SASCO kiên định theo đuổi định hướng phát triển bền vững và tập trung vào một số mục tiêu trọng tâm để hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. SASCO liên tục tăng trưởng và góp phần thay đổi diện mạo, chất lượng và hội nhập quốc tế của ngành dịch vụ sân bay tại Việt Nam. Chúng tôi không ngừng nỗ lực tham gia hỗ trợ cộng đồng xóa đói, xóa nghèo, tiên phong đi đầu trong chiến dịch bình đẳng giới, bảo vệ môi trường và hành động chống biến đổi khí hậu.

- 1 – Xóa nghèo
- 2 – Xóa đói
- 3 – Sức khỏe
- 4 – Chất lượng giáo dục
- 5 – Bình đẳng giới
- 8 – Tăng trưởng kinh tế
- 12 – Tiêu dùng sản xuất có trách nhiệm
- 13 – Giải pháp khí hậu



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



SASCO tối ưu hóa năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô và chất lượng sản phẩm. Với tôn chỉ khách hàng là trung tâm, SASCO giám sát chất lượng đầu ra, đầu vào của chuỗi cung ứng để đảm bảo sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng cao nhất khi tới tay người tiêu dùng. Hiểu rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong ngành dịch vụ, SASCO xây dựng môi trường bình đẳng, đảm bảo chế độ lương thưởng, phúc lợi, an toàn lao động cho nhân viên, tạo động lực phấn đấu và khuyến khích sáng tạo.

Kết quả thực hiện của các chiến lược hướng tới mục tiêu SDG trên trong năm 2019



- » Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh 2019.
- » Hoàn thành các nghĩa vụ kiểm tra, giám sát và có những văn bản kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, mua sắm, thực hiện hợp đồng, sản xuất kinh doanh,...
- » Tích cực tương tác từ các kênh mạng xã hội và website đánh giá du lịch.



- » **Mở rộng khai thác các dịch vụ tại thị trường tiềm năng:** Cải tạo lại khách sạn Blue Lagoon Resort tại Phú Quốc thành L'Azure Resort & Spa.
- » Quy trình sản xuất và chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn HACCP và ISO 9001-2015. 100% các sản phẩm của SASCO tuân thủ quy định về nguồn gốc, dán nhãn và hướng dẫn sử dụng an toàn thực phẩm.
- » Chiến lược kinh doanh gắn kết văn hóa địa phương vào các sản phẩm và dịch vụ của SASCO; Ưu tiên hợp tác với các nhà cung ứng nội địa.



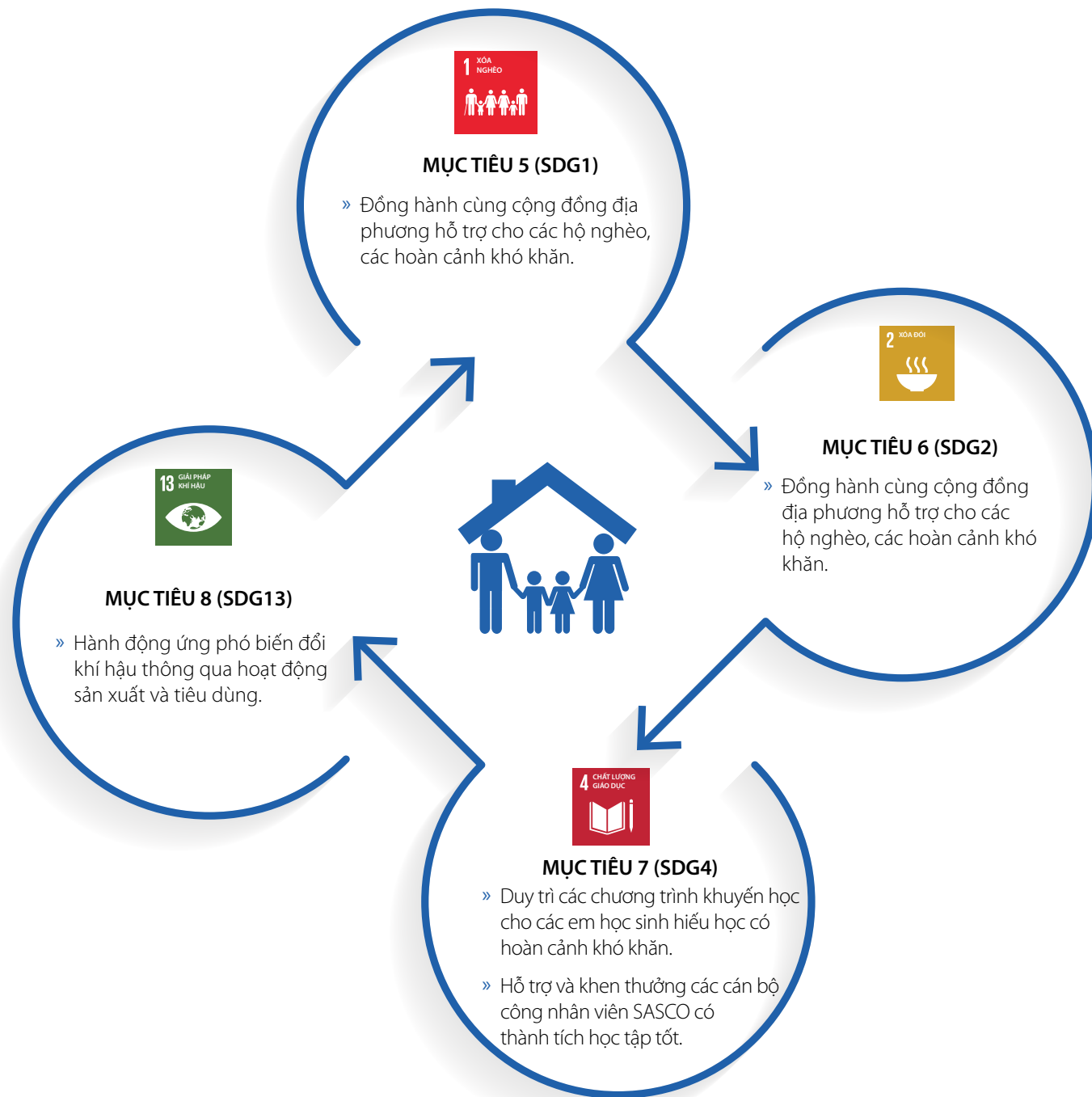
- » 100% các sản phẩm tuân thủ quy định về nguồn gốc các thành phần sản phẩm.
- » Đưa ra các gói sản phẩm bảo vệ sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức về tiêu dùng lành mạnh cho khách hàng.
- » Không có trường hợp nào mắc bệnh nghề nghiệp, thương tích hay tử vong.



- » Đạt chứng chỉ EDGE MOVE cấp độ 2 – ghi nhận nhận thức cấp tiến qua những bước đi tiên phong của SASCO khi theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững.
- » Tham gia sáng lập Mạng lưới doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng phụ nữ (VBCWE) để hướng đến nâng cao vai trò của phụ nữ trong cộng đồng doanh nghiệp
- » Đảm bảo việc làm và chính sách phúc lợi cho người lao động.
- » Tuân thủ luật lao động về đảm bảo phúc lợi cho các nhân viên nữ nghỉ thai sản.
- » Tạo điều kiện nghỉ thai sản cho cả các nhân viên nam có vợ sinh.
- » Tỷ lệ nhân viên nữ nắm giữ vai trò Điều hành và Quản lý trong Công ty chiếm 64% và 55%.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Bằng việc mở rộng địa bàn kinh doanh tới các tỉnh lân cận, SASCO tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương từ cấp nhân viên tới cấp quản lý. Bên cạnh đó, SASCO thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện hướng tới hộ nghèo, học sinh hiếu học và các hoàn cảnh khó khăn. Về môi trường, SASCO có ý thức tiết kiệm và sử dụng các nguồn năng lượng một cách hiệu quả, hợp lý; kết hợp tuyên truyền phong cách sống xanh, tiêu dùng sạch tới cán bộ nhân viên và khách hàng.

Tiến độ và kết quả thực hiện của các chiến lược hướng tới mục tiêu SDG trên trong năm 2019



- » Duy trì đóng góp cho Ngân sách Nhà nước hàng năm.
- » Tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân tại các địa phương trong địa bàn hoạt động.
- » Quan tâm, thăm hỏi, tặng quà cho các mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách và các hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
- » Kịp thời hỗ trợ đồng bào, khắc phục thiên tai bão lũ để ổn định cuộc sống.
- » Trao học bổng cho học sinh nghèo, học sinh nghèo hiếu học và tặng cơ sở vật chất cho các điểm trường còn khó khăn để cải thiện môi trường học tập.

- » Duy trì các chương trình thường niên như Xuân Yêu thương, Ươm những mầm xanh, Trao tặng học bổng khuyến học,...
- » Đảm bảo cơ hội được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp các khóa học ngoại ngữ Hàn, Trung, Nhật để nâng cao tay nghề, mang đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
- » Hàng năm, SASCO có các phần quà khen thưởng con của cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập.
- » Tổ chức các sân chơi bổ ích để phát triển kỹ năng và trải nghiệm nghề nghiệp cho các em.

- » Duy trì không để xảy ra sự cố hay trường hợp vi phạm pháp luật hay quy định về môi trường.
- » Ưu tiên áp dụng các "Sáng kiến xanh" được cán bộ công nhân viên đề xuất.
- » Tuyên truyền tác hại của rác thải nhựa, kêu gọi chung tay hạn chế sử dụng các sản phẩm dùng 1 lần, ưu tiên sử dụng các sản phẩm có thể tái chế/ dùng nhiều lần.
- » Tổ chức các hoạt động dã ngoại kết hợp hoạt động bảo vệ môi trường như thu gom rác, trồng cây xanh,...



TIỀN PHONG THAM GIA LIÊN MINH CHỐNG RÁC THẢI NHỰA

Năm 2019, SASCO tiên phong tham gia "Liên minh chống rác thải nhựa" với cam kết giảm thiểu rác thải nhựa trong hoạt động dịch vụ của đơn vị và đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, hành động vì môi trường sống xanh. Các chương trình được triển khai như giảm thiểu và thay thế vật dụng nhựa sử dụng một lần bằng các sản phẩm nhựa vi sinh phân hủy hoàn toàn tự nhiên, thân thiện với môi trường; chương trình "Marketing xanh" như tặng túi vải canvas, khuyến khích khách hàng sử dụng túi từ vật liệu như mây tre, cói,... thay thế cho túi nilon; ưu đãi giá cho các sản phẩm organic.



SASCO tiên phong tham gia "Liên minh chống rác thải nhựa".

GIẢM THIỂU TIÊU THỤ NƯỚC VÀ NĂNG LƯỢNG

SASCO tuân thủ pháp luật môi trường từ giai đoạn lựa chọn các nhà cung ứng có uy tín, đến từng khâu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, SASCO cũng triệt để thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động của đơn vị, ưu tiên áp dụng các "Sáng kiến Xanh" tại nơi làm việc, xây dựng văn phòng xanh; đồng thời thực hiện chính sách tiết kiệm tài nguyên, chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV.



I love organics - hướng đến sử dụng các sản phẩm hữu cơ có lợi cho sức khỏe.



Green buying, Green living - hướng tới phong cách tiêu dùng xanh, giảm thiểu rác thải, nhựa sử dụng một lần.

NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ LAN TỎA Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

SASCO hiểu rằng việc giáo dục môi trường cho trẻ em chính là nền tảng của sự phát triển bền vững, nó có ý nghĩa quan trọng nhằm thay đổi nhận thức và hành động của thế trẻ trong tương lai.



SASCO tổ chức chương trình "Lớp học Xanh" dành cho con em CBNV Công ty diễn ra tại Làng tre Phú An - Bình Dương với các hoạt động vui chơi như học cách trồng cây và phân loại rác thải dành cho các bé.



Tại SASCO, chúng tôi coi nguồn lực con người là tài sản giá trị nhất của Công ty cần được trân trọng, bảo vệ và phát triển. SASCO trân trọng tất cả những đóng góp của nhân viên, khuyến khích sự tiến bộ, nỗ lực, chú trọng nâng cao “trải nghiệm nhân viên”, đồng thời luôn đồng hành với trách nhiệm và quyền lợi của mỗi nhân viên.



Môi trường và điều kiện làm việc

- » Môi trường và điều kiện làm việc lý tưởng (theo kết quả bình chọn của các tổ chức EDGE, HR Asia và Anphabe nêu trên) giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực bản thân và ngày càng gia tăng giá trị đóng góp cho Công ty, cho cộng đồng và xã hội.
- » Cơ hội được trao công việc thú vị và trải nghiệm phong phú trong hoạt động kinh doanh đa ngành nghề của Công ty là động lực mạnh mẽ để gắn kết, thu hút nguồn nhân lực giỏi, có hoài bão phát triển sự nghiệp và tích cực hợp tác lâu dài với Công ty, qua đó góp phần nâng tầm lực lượng lao động Việt Nam.
- » Hoạt động hiệu quả, tiên tiến về bình đẳng giới tạo cơ hội thúc đẩy quyền năng kinh tế của phụ nữ, mang ý nghĩa thiết thực đối với chính sách phát triển bền vững của Công ty và phong trào phụ nữ Việt Nam.
- » Công ty sử dụng một số lao động người nước ngoài trong các hoạt động mang tính chuyên biệt và phối hợp với đối tác tổ chức các đợt tham quan, học tập, thị sát ở nước ngoài, qua đó tạo cơ hội cho lao động trong nước tiếp xúc, học hỏi kinh nghiệm quốc tế.

Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn lao động

- Do đặc thù ngành kinh doanh, chăm sóc sức khỏe người lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho hành khách.
- » Tại SASCO, 100% người lao động được mua bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
 - » Lao động làm việc trong hoạt động kinh doanh ẩm thực (nhân viên bếp, pha chế) và vận chuyển (lái xe) được khám sức khỏe chuyên biệt 02 lần/năm.
 - » 100% người lao động được Công ty tự nguyện mua bảo hiểm tai nạn con người 24/24.
 - » Lao động người cao tuổi, lao động nữ trước và sau khi sinh con được hưởng chế độ đặc thù về thời gian lao động, khám sức khỏe,...
- Người lao động được huấn luyện định kỳ về an ninh, an toàn, vệ sinh lao động và được trang bị phòng hộ, bảo hộ lao động cá nhân đúng quy chuẩn. Lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng phụ cấp lương hàng tháng và bồi dưỡng độc hại hàng quý.

Phúc lợi - Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần

- Ngoài chính sách lương thưởng hấp dẫn, linh hoạt và đảm bảo thu nhập tăng đều qua các năm, người lao động được hưởng các khoản hỗ trợ công tác (đồng phục, ăn giữa ca, phí điện thoại, phương tiện đi lại, ăn ở lưu trú khi đi công tác xa) và các chính sách phúc lợi đa dạng, phong phú về hình thức, bao gồm:
- » Quyền sở hữu cổ phiếu Công ty
 - » Quà tặng bằng tiền và/hoặc hiện vật vào các dịp Lễ tết, ngày kỷ niệm thành lập Công ty, ngày phụ nữ,...
 - » Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, các chế độ về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm tai nạn con người 24/24.
 - » Chế độ nghỉ mát chất lượng cao ở nước ngoài, nhằm gia tăng trải nghiệm dịch vụ quốc tế.
 - » Chế độ hiếu hỷ: Mừng cưới (bản thân/con kết hôn), mừng sinh nhật, khen thưởng con có thành tích học tập giỏi, thăm hỏi (đau ốm), viếng tang (tư thân phụ mẫu, vợ/chồng, con cái).
 - » Hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn cho các trường hợp lao động nữ sinh con, bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn lao động, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, cho vay sửa nhà, chống dột,...
 - » Hỗ trợ các hoạt động đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nữ công), nhằm thúc đẩy các hoạt động tinh thần bổ ích trong đội ngũ lao động: Các phong trào văn - thể - mỹ, hoạt động xã hội từ thiện, hoạt động thi đua SXKD và nâng cao tay nghề,...
 - » Trợ cấp chế độ, quà tặng tri ân và tiệc chia tay dành cho lao động nghỉ hưu.



GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Với nhiều mảng kinh doanh dịch vụ cao cấp trong lĩnh vực hàng không, cửa hàng bán lẻ, du lịch, ẩm thực và nghỉ dưỡng, hoạt động huấn luyện - đào tạo tại SASCO đạt tần suất cao (6.285 lượt học viên/năm; mỗi lao động tham gia học 30 - 40 giờ/năm) và đã trở thành một nét “văn hóa học tập,” thúc đẩy động lực tự thân của người lao động trong việc nâng cao giá trị bản thân và phát huy khả năng cống hiến.

Nội dung đào tạo tập trung vào việc nâng cao nhận thức của người lao động về tầm quan trọng, giá trị công việc và khả năng thực hành các chuẩn mực cần thiết, khuyến khích trau dồi kỹ năng cá nhân về giao tiếp, ngoại ngữ, giải quyết vấn đề, chăm sóc khách hàng,... Đối với đội ngũ quản lý, Công ty chú trọng phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhân sự, huấn luyện kèm cặp nhân viên,... Công ty hướng đến mục tiêu phát triển con người bằng cách xây dựng một đội ngũ chuyên nghiệp, đồng chí hướng và đồng hành lâu dài cùng Công ty trên những chặng đường phát triển bền vững “One team - One dream”, đồng thời cống hiến thiết thực cho xã hội thông qua việc đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập tăng đều và phát triển năng lực lao động.

Tham quan, học tập, thị sát ở nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm quốc gia và gia tăng trải nghiệm dịch vụ, nhằm bồi dưỡng khả năng nhận diện và nắm bắt cơ hội kinh doanh trên thương trường quốc tế.

HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN
- ĐÀO TẠO TẠI SASCO ĐẠT

6.285

— Lượt học viên/năm



Số liệu hoạt động đào tạo trong năm 2019



TỔNG SỐ KHÓA ĐÀO TẠO

195



TỔNG SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO

6.259



SỐ KHÓA ĐÀO TẠO NỘI BỘ

26



SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO NỘI BỘ

419

TỔ CHỨC
ĐÀO TẠO

CHI PHÍ ĐÀO TẠO

(ĐVT: Đồng)

TỔNG CHI PHÍ ĐÀO TẠO

2.805.776.100

 Đồng

CHI PHÍ ĐÀO TẠO/ NLĐ/ NĂM

1.915.206



CHI PHÍ ĐÀO TẠO/ CBQL/ NĂM

3.843.601



CHI PHÍ ĐÀO TẠO/ NV GIÁN TIẾP/ NĂM

1.739.000



CHI PHÍ ĐÀO TẠO/ NV TRỰC TIẾP/ NĂM

1.719.083

THỜI GIAN ĐÀO TẠO

(ĐVT: Giờ)

TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO

45.114

 Giờ

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ NLĐ/ NĂM

30,79



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ CBQL/ NĂM

39,46



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ NV GIÁN TIẾP/ NĂM

22,18



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ NV TRỰC TIẾP/ NĂM

31,01



SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Chủ trương xây dựng chính sách nhân sự tại SASCO là trao cơ hội bình đẳng trong công việc và thăng tiến cho mỗi cán bộ, nhân viên.



Quyền lợi đối với lao động nữ

Lao động nữ chiếm tỷ lệ 53,76% trên tổng số lao động tại SASCO, có những ưu thế nhất định về tính cách và kỹ năng cá nhân nhờ đặc thù giới tính là một trong những yếu tố giúp Công ty ổn định nguồn nhân lực, đồng thời góp phần tạo công việc làm và cơ hội phát triển tiềm năng to lớn của lực lượng lao động nữ trong xã hội.



Không phân biệt đối xử

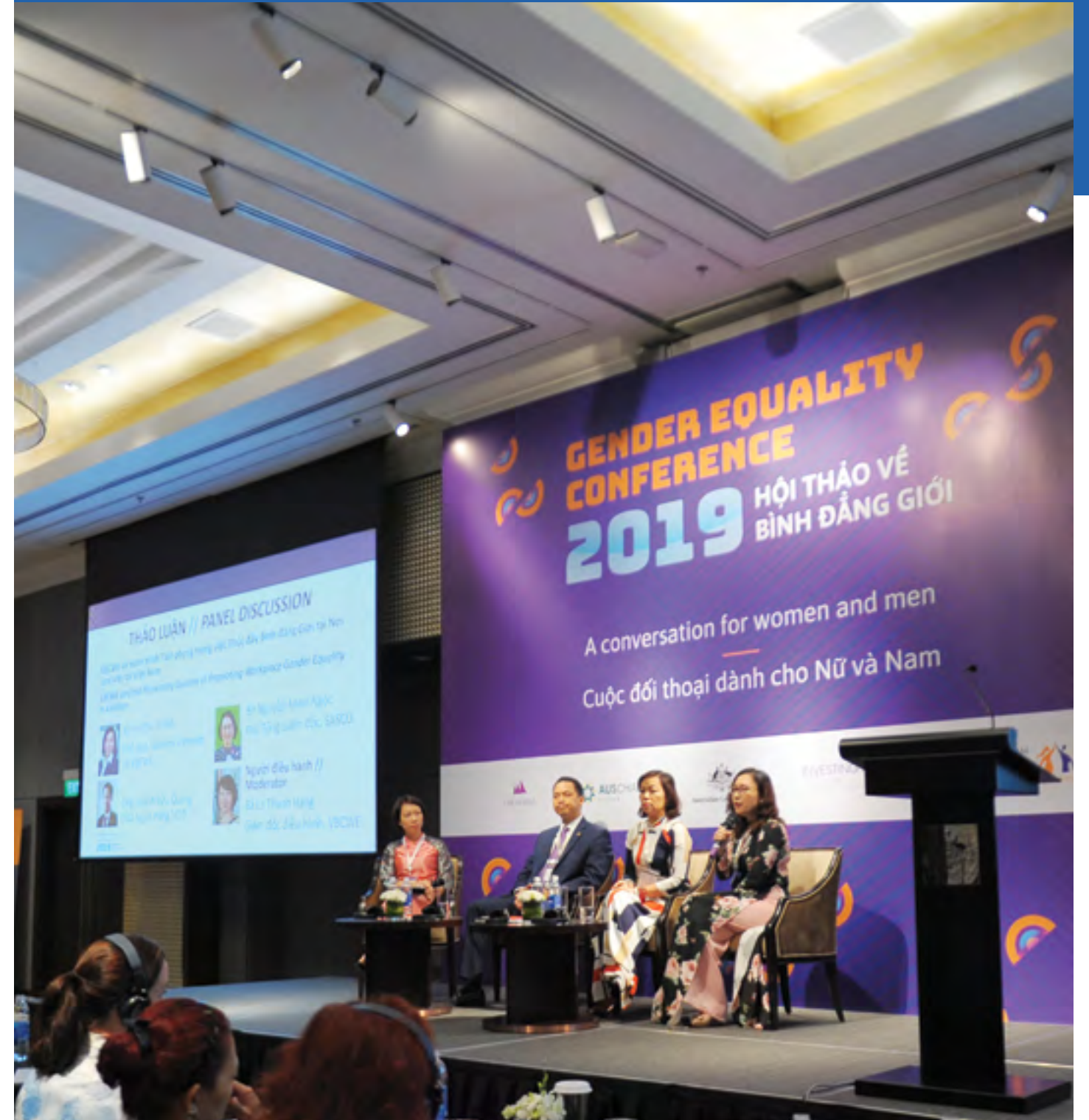
Trong công tác tuyển dụng, sắp xếp công việc, thời gian làm việc, trả lương, thăng tiến hay đào tạo.

Các hoạt động tuyển dụng hay thuê mướn, sắp xếp công việc, để bạt, thăng tiến, trả lương, kỷ luật, chấm dứt HĐLĐ và hưu trí... phải dựa trên nền tảng bình đẳng cho tất cả người lao động. Chúng tôi cam kết không phân biệt đối xử về giới tính, tuổi, tôn giáo, tình trạng hôn nhân, chủng tộc, thành phần xã hội, bệnh tật, khuyết tật, mang thai, nguồn gốc dân tộc, quốc tịch, thành viên trong các tổ chức cá nhân hay bất kỳ đặc tính cá nhân nào.



Thành tựu về hoạt động nhân sự và bình đẳng giới

- » SASCO là doanh nghiệp Việt đầu tiên được cấp chứng chỉ EDGE MOVE (chứng chỉ về thành tựu hoạt động Bình đẳng giới đạt cấp độ 2 trên phạm vi toàn cầu) do tổ chức EDGE tại Thụy Sĩ cấp.
- » SASCO được vinh danh Best Companies to Work for in Asia/ Nơi làm việc tốt nhất Châu Á do Tạp chí đứng đầu thế giới HR Asia cấp (2 năm liền).
- » SASCO được bình chọn trong Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn/ Vietnam Best Places to Work, do tổ chức chuyên khảo sát thị trường nhân lực Anphabe thực hiện (2 năm liền).





CHUNG TAY XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG PHÁT TRIỂN

Trong nhiều năm qua, SASCO tiên phong triển khai thực hiện chiến lược phát triển bền vững, gắn kết mục tiêu tăng trưởng kinh doanh với gia tăng giá trị tích cực cho cộng đồng và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Hoạch định chiến lược bền vững, phù hợp với mục tiêu của Chương trình phát triển bền vững quốc gia và các mục tiêu phát triển của bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) đã đưa SASCO phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng, xã hội. Một trong các mục tiêu bền vững của SASCO là tập trung triển khai các hoạt động cộng đồng dài hạn, mang đến những giá trị thiết thực, bền vững cho cộng đồng. Trách nhiệm xã hội đã trở thành một nét văn hóa đẹp của SASCO trên hành trình phát triển doanh nghiệp. Không dừng lại ở việc cho đi, hỗ trợ kinh tế đơn thuần mà các sáng kiến cộng đồng của SASCO lan tỏa những giá trị nhân văn, bền vững.

Các chương trình cộng đồng tiêu biểu triển khai năm 2019

Hỗ trợ xây dựng cầu giao thông nông thôn

Góp phần nâng cao an sinh xã hội tại vùng sâu vùng xa, năm 2019, SASCO đã xây dựng 2 chiếc cầu giao thông nông thôn, với tổng kinh phí: 600.000.000 đồng. Những chiếc cầu mới, vững chắc nối nhịp bờ vui, giúp học sinh đến trường an toàn; người dân đi lại thuận tiện, vận chuyển tiêu thụ nông sản phục vụ phát triển kinh tế vùng.



Tài trợ học bổng - Hỗ trợ giáo dục

» Học bổng ƯƠM NHỮNG MẦM XANH

Học bổng SASCO - Ươm những mầm xanh được thực hiện từ năm 2008, là chương trình cộng đồng xã hội dài hạn, phát huy tính tích cực, tập trung cho những giá trị lâu dài, chung tay ươm những mầm xanh, chăm lo phát triển giáo dục cho học sinh tại các vùng miền khó khăn tại Miền Trung: Quảng Nam, Huế, Đà Nẵng, Lâm Đồng,... Ý nghĩa hơn, các em sẽ được nhận học bổng đến khi tốt nghiệp phổ thông trung học khi giữ vững kết quả học tập xuất sắc. Chương trình mang lại sự khích lệ thi đua phấn đấu giữa các học sinh và tạo nền tảng vững chắc cho các em trong tương lai.



» Học bổng NÂNG BƯỚC EM ĐẾN TRƯỜNG

Chương trình Nâng bước em đến trường với 300 suất học bổng đã kịp thời trao gửi đến các em học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại các tỉnh Tây Nam Bộ, kết nối trẻ em nghèo đến con đường tới lớp, ngăn ngừa nguy cơ bỏ học, tạo điều kiện và động lực tốt nhất để các em vươn lên trong cuộc sống.



Áo ấm cho trẻ em vùng cao và Xuân yêu thương

» Triển khai từ năm 2017, đến nay Áo ấm cho trẻ em vùng cao và Xuân yêu thương SASCO đi qua nhiều tỉnh thành của đất nước: Tỉnh Sơn La - Miền núi phía Bắc, Tỉnh Thừa Thiên Huế - Miền trung, Lâm Đồng - Miền Trung, Bà Rịa - Vũng Tàu - Miền Đông Nam Bộ, Tỉnh Bến Tre - Miền Tây Nam Bộ.

» Tổng số quà tặng: 853

» Tổng số áo ấm: 710

» Trong đó năm 2019, SASCO đã trao tặng 500 phần quà và 300 áo ấm cho trẻ em vùng cao với chi phí gần 400 triệu đồng.



Chương trình cộng đồng xã hội khác

Song hành các chương trình cộng đồng bền vững hướng đến an sinh xã hội và hỗ trợ giáo dục, SASCO cũng đặc biệt chú trọng đến những hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động hướng đến hòa bình, chống bạo lực, hỗ trợ các trường hợp khó khăn trong cuộc sống.

» SASCO thăm hỏi, tặng quà và phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Quảng Nam, Xã Bình Trinh Đông, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An, TP. Đà Lạt và Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng.

» Đồng hành cùng các cảng hàng không địa phương thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách tại nhiều vùng miền.

» Tài trợ toàn bộ mũ và nón cho các chiến sỹ tại Xã An Quy, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre trong khuôn khổ Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh của Học viện Hàng không Việt Nam.

» Tài trợ Chương trình Ngày Văn hóa Hòa bình 2019 do Quý hòa bình & phát triển TP. HCM tổ chức với chủ đề: "Vì một xã hội nhân văn và bình an - Hãy chung tay phòng chống bạo lực và xâm hại". Tổng chi phí 50.000.000 đồng.

» Ngoài ra, năm 2019, SASCO còn xây dựng kế hoạch, khảo sát và triển khai dự án cộng đồng với ý nghĩa "Non Profit". Thông qua việc tạo đầu ra sản phẩm nhằm hỗ trợ người khuyết tật bị tai nạn lao động, người khiếm thị, kém may mắn có việc làm, thu nhập ổn định, giảm bớt khó khăn trong cuộc sống. Hiện CBNV SASCO đang tích cực xúc tiến. Dự án cộng đồng Non Profit sẽ triển khai vào đầu năm mới 2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY
TÂN SƠN NHẤT**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 39



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên
Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng ban
Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là Bà Tôn Nữ Diệu Trí.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

00-00a
NHÂN
NG T
KIỂM H
LOIT
VIỆT N
- TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,




Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 03 tháng 3 năm 2020

C.T.
HẠNH
T.E
H.M
HỒ CHÍ

Số: 0346 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 03 tháng 3 năm 2020, từ trang 5 đến trang 39 bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 42 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả việc điều chỉnh hồi tố một số số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Biên bản kiểm toán công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn Nhà nước; việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành pháp luật có liên quan năm 2018 tại ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Kiểm toán nhà nước. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0733-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 03 tháng 3 năm 2020
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1503-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.481.692.914.717	1.399.186.362.011
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	164.543.550.039	199.874.449.059
1. Tiền	111		164.543.550.039	140.874.449.059
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	59.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	668.644.000.000	625.644.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		28.644.000.000	28.644.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		640.000.000.000	597.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		159.773.157.951	169.702.623.772
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	112.747.369.983	91.245.825.883
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	19.390.366.400	33.344.577.910
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	96.596.487.240	113.021.513.876
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(68.961.065.672)	(67.909.293.897)
IV. Hàng tồn kho	140	10	387.692.515.341	340.342.824.746
1. Hàng tồn kho	141		387.692.515.341	340.342.824.746
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		101.039.691.386	63.622.464.434
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	13.171.816.843	5.435.964.988
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		87.110.275.324	56.317.765.483
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	757.599.219	1.868.733.963



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		865.692.578.696	837.318.999.743
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		239.365.104.506	254.229.013.386
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	478.721.541.746	499.124.645.951
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(239.356.437.240)	(244.895.632.565)
II. Tài sản cố định	220		229.709.073.166	203.860.934.601
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	198.284.550.376	177.122.394.352
- Nguyên giá	222		553.781.484.665	519.347.271.161
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(355.496.934.289)	(342.224.876.809)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	5.202.644.175	-
- Nguyên giá	225		5.308.524.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(105.879.825)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	26.221.878.615	26.738.540.249
- Nguyên giá	228		35.354.230.418	36.001.415.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.132.351.803)	(9.262.874.835)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	32.243.749.055	32.243.749.055
- Nguyên giá	231		37.252.913.794	37.252.913.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	16	58.130.201.560	54.724.736.168
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		58.130.201.560	54.724.736.168
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	272.533.067.928	272.533.067.928
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		178.277.281.987	178.277.281.987
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		110.046.251.500	110.046.251.500
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.790.465.559)	(15.790.465.559)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		33.711.382.481	19.727.498.605
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	32.709.324.533	18.823.436.982
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	1.002.057.948	904.061.623
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.347.385.493.413	2.236.505.361.754

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm (Trình bày lại)	
			Số cuối năm	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		760.709.054.196	674.713.264.731
I. Nợ ngắn hạn	310		755.567.413.001	673.957.600.731
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	496.141.081.112	443.186.158.371
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.623.658.353	2.413.009.695
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	22.388.145.570	8.659.780.743
4. Phải trả người lao động	314	20	63.023.459.476	79.901.824.737
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	12.542.284.738	31.004.273
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.370.530.281	2.204.792.724
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	16.853.692.620	20.143.789.429
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	56.665.687.861	59.125.252.952
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	79.958.872.990	58.291.987.807
II. Nợ dài hạn	330		5.141.641.195	755.664.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	1.069.924.000	755.664.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	4.071.717.195	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.586.676.439.217	1.561.792.097.023
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	1.586.676.439.217	1.561.792.097.023
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.862.620.000	3.862.620.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(341.040.000)	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		582.661.723	582.661.723
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		247.759.097.494	222.533.715.300
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		23.646.563.400	25.647.976.052
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		224.112.534.094	196.885.739.248
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.347.385.493.413	2.236.505.361.754

Uuuu

Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu

meubz

Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	
			Năm nay	(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	2.895.409.801.914	2.659.307.532.786
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	450.519	404.905.009
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.895.409.351.395	2.658.902.627.777
4. Giá vốn hàng bán	11	28	1.513.502.659.450	1.447.012.258.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.381.906.691.945	1.211.890.369.557
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	179.733.083.377	137.825.097.217
7. Chi phí tài chính	22	31	11.982.460.778	13.868.320.789
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.060.910.446	827.940.153
8. Chi phí bán hàng	25	32	811.338.359.862	694.320.171.299
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	306.704.241.522	260.774.012.815
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		431.614.713.160	380.752.961.871
11. Thu nhập khác	31	34	13.755.500.465	28.459.177.641
12. Chi phí khác	32	35	285.325.806	562.513.133
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		13.470.174.659	27.896.664.508
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		445.084.887.819	408.649.626.379
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	72.576.958.363	66.911.390.249
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(97.996.325)	544.956.068
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		372.605.925.781	341.193.280.062
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	2.479	2.273

Ullll

maubz



Ullll

Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu

Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	445.084.887.819	408.649.626.379
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	52.089.633.488	50.075.723.431
Các khoản dự phòng	03	(1.134.758.633)	2.881.048.089
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.413.810.499	5.622.725.601
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(176.211.151.597)	(134.182.689.508)
Chi phí lãi vay	06	3.060.910.446	827.940.153
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	327.303.332.022	333.874.374.145
Tăng các khoản phải thu	09	(20.777.337.480)	(39.131.663.476)
Tăng hàng tồn kho	10	(47.349.690.595)	(54.471.948.210)
Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	41.015.901.876	62.662.672.196
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(7.795.155.025)	8.869.526.543
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.013.508.561)	(941.499.178)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(64.625.692.248)	(58.389.702.497)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.064.978.504)	(20.839.689.690)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	204.692.871.485	231.632.069.833
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(63.178.638.156)	(56.891.650.183)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	5.961.919.846	6.202.954.562
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(307.000.000.000)	(525.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	264.000.000.000	200.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	168.469.558.602	127.305.292.633
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	68.252.840.292	(248.383.402.988)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(341.040.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	409.245.034.126	118.767.455.142
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(413.836.648.877)	(119.004.490.003)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(192.382.125)	(20.594.464.399)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(305.361.802.200)	(309.287.154.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(310.486.839.076)	(330.118.654.060)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(37.541.127.299)	(346.869.987.215)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	199.874.449.059	547.111.043.333
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.210.228.279	(366.607.059)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	164.543.550.039	199.874.449.059

Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu

Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty"), là Công ty Cổ phần, được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.

Tên giao dịch Quốc tế: Southern Airports Services Joint Stock Company.

Tên viết tắt: SASCO.

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán "SAS".

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.468 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.124 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi, Công ty đã đăng ký các hoạt động kinh doanh chính trong các lĩnh vực sau:

Chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bồn khoáng tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất; Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh; Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác, chế biến bùn khoáng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không, đường sắt.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và được trình bày lại như được nêu tại thuyết minh số 42.



Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các Chi nhánh, Công ty liên doanh liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuờ, Tỉnh Long An
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Khánh Hòa	Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Các đơn vị thuộc Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh dịch vụ phòng chờ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam

Công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	TP. Hồ Chí Minh	38,03	38,03	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Tỉnh Kiên Giang	50,00	50,00	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	Berlin, Đức	29,00	29,00	Kinh doanh nhà hàng, quán bar, dịch vụ nhà khách, phòng họp; Trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam, xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; Xúc tiến thương mại và đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	TP. Hồ Chí Minh	24,00	24,00	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	TP. Hồ Chí Minh	20,00	20,00	Dịch vụ, thương mại

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát, hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán tổng hợp theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền ngoại trừ giá xuất của hàng hóa miễn thuế và trung tâm thương mại được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được hình thành từ các công trình xây dựng do các nhà thầu xây dựng thực hiện được xác định bao gồm: giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	5
Khác	5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây).

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	7

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất trong vòng từ 33 năm đến 45 năm.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao trong vòng 05 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 05 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.



Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng, mua sắm phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm giá mua, chi phí lắp đặt, xây dựng, thiết bị, phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa lớn được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong kỳ, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi

Doanh thu đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động khác

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.



Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp trong kỳ và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	12.610.862.853	21.610.755.882
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	150.846.471.434	117.482.643.876
Tiền đang chuyển (i)	1.086.215.752	1.781.049.301
Các khoản tương đương tiền	-	59.000.000.000
	164.543.550.039	199.874.449.059

(i) Tiền đang chuyển là tiền thu từ thẻ tín dụng của khách hàng.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Thông tin chi tiết về Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư tài chính khác của Công ty:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	VND (Trình bày lại) Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh						
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á	28.644.000.000	-	-	28.644.000.000	-	-
b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (i)	640.000.000.000	640.000.000.000	-	597.000.000.000	597.000.000.000	-
	668.644.000.000			625.644.000.000		
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	178.277.281.987		(14.900.289.718)	178.277.281.987		(14.900.289.718)
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (ii)	149.376.730.000	-	-	149.376.730.000	-	-
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iii)	14.900.289.718	-	(14.900.289.718)	14.900.289.718	-	(14.900.289.718)
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco (iv)	10.800.262.269	-	-	10.800.262.269	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh (v)	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh (vi)	1.200.000.000	-	-	1.200.000.000	-	-
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	110.046.251.500		(890.175.841)	110.046.251.500		(890.175.841)
Công ty Cổ phần Địa ốc Thảo Điền (vii)	44.732.290.000	-	-	44.732.290.000	-	-
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Sân bay Nội Bài (viii)	21.811.000.000	46.982.610.000	-	21.811.000.000	66.963.720.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất (vii)	15.464.785.500	-	-	15.464.785.500	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (vii)	11.542.176.000	-	-	11.542.176.000	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (viii)	8.696.000.000	11.716.320.000	-	8.696.000.000	9.908.976.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp (vii)	4.930.000.000	-	-	4.930.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc (vii)	2.800.000.000	-	(890.175.841)	2.800.000.000	-	(890.175.841)
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm (vii)	70.000.000	-	-	70.000.000	-	-
	288.323.533.487		(15.790.465.559)	288.323.533.487		(15.790.465.559)

(i) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá mười hai tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước. Các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất cố định từ 5,9%/năm đến 7,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5,1%/năm đến 7,1%/năm).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395 thay đổi lần thứ 12 ngày 24 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 đồng, tương đương 38,03% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) 29% vốn điều lệ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5602000027 thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco 10.800.262.269 đồng, tương đương 50% vốn điều lệ.

(v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh 2.000.000.000 đồng, tương đương 20% vốn điều lệ.

(vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515483 ngày 03 tháng 7 năm 2010, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh.

Giá trị hợp lý

(vii) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

(viii) Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc niên độ kế toán

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Phải thu bên thứ ba		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	22.500.639.642	20.869.573.441
Priority Pass (A.P) Ltd.	22.490.464.000	14.808.794.894
Công ty TNHH Hàng Không Tre Việt	20.564.007.527	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	38.942.857.690	46.920.400.126
b. Phải thu bên liên quan (Thuyết minh 40)	8.249.401.124	8.647.057.422
	<u>112.747.369.983</u>	<u>91.245.825.883</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> (Trình bày lại) VND
a. Trả trước cho bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại GHT Việt Nam	3.900.000.000	3.575.000.000
Công ty TNHH QVT	-	19.475.252.640
Công ty Cổ phần CN Đại Thủy	3.900.000.000	3.575.000.000
Các nhà cung cấp khác	11.590.366.400	6.709.342.770
b. Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh 40)	-	9.982.500
	<u>19.390.366.400</u>	<u>33.344.577.910</u>



8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	(Trình bày lại)
		VND
a. Ngắn hạn		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iv)	45.961.961.593	46.769.062.728
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	14.588.708.705	14.926.321.130
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - chi hệ tiền thuê đất	7.024.679.124	14.637.135.091
Lãi dự thu của các ngân hàng	16.294.218.903	13.303.710.184
Ký quỹ	1.318.900.240	1.117.206.753
Công ty TNHH Một thành viên xây dựng và kinh doanh Nhà Phú Nhuận - thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	1.733.428.375	1.733.428.375
Tạm ứng	2.918.850	165.918.850
Phải thu khác	9.671.671.450	20.368.730.765
	96.596.487.240	113.021.513.876

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh 40)

60.550.670.298

61.695.383.858

b. Dài hạn

Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iv)	239.356.437.240	244.895.632.565
Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc (i)	162.389.278.838	162.389.278.838
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải (Tracimexco) (ii)	30.040.240.000	30.040.240.000
Ký quỹ	11.814.968.265	26.926.608.265
Công ty TNHH Một thành viên xây dựng và kinh doanh Nhà Phú Nhuận (iii)	16.978.636.950	16.978.636.950
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000	13.000.000.000
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn Sasco - Nha Trang	4.884.249.333	4.884.249.333
Các khoản phải thu dài hạn khác	257.731.120	10.000.000
	478.721.541.746	499.124.645.951

Trong đó:

Phải thu dài hạn bên liên quan (Thuyết minh 40)

239.356.437.240

244.895.632.565

- (i) Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc là khoản bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại Khu du lịch sinh thái Bắc Vũng Bầu tại Ấp 04, Xã Cửa Cạn, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.
- (ii) Phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải (Tracimexco) là khoản vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng.
- (iii) Phải thu dài hạn từ Công ty TNHH Một thành viên xây dựng và kinh doanh Nhà Phú Nhuận là khoản vốn góp hợp tác kinh doanh.
- (iv) Phải thu ngắn hạn và dài hạn từ Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) là khoản chi hệ cho dự án liên doanh Nhà Viethaus - xây dựng một trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch của Việt Nam tại Berlin.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Trích lập dự phòng	Giá gốc	Trích lập dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.				
<i>Trong đó:</i>				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	290.000.218.307	290.000.218.307	296.427.571.462	296.427.571.462
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.588.708.705	12.400.402.396	14.926.321.130	8.955.792.685
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu tiền bán hàng	6.512.726.049	5.633.214.919	11.749.974.178	7.109.704.025
Trả trước cho người bán	283.667.290	283.667.290	311.858.290	311.858.290
	311.385.320.351	308.317.502.912	323.415.725.060	312.804.926.462
Trong đó				
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		68.961.065.672		67.909.293.897
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		239.356.437.240		244.895.632.565

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Nguyên liệu, vật liệu	6.300.480.555		6.683.751.099	
Công cụ, dụng cụ	3.627.116.822		3.213.496.389	
Thành phẩm	4.037.151.289		556.337.622	
Hàng hoá	373.727.766.675		329.821.586.563	
Hàng gửi bán	-		67.653.073	
	387.692.515.341		340.342.824.746	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
a. Ngắn hạn				
Tiền thuê đất, thuê mặt bằng	16.500.000		12.250.000	
Chi phí bảo hiểm	398.763.368		333.630.443	
Chi phí công cụ dụng cụ	7.034.978.428		1.736.736.155	
Các khoản khác	5.721.575.047		3.353.348.390	
	13.171.816.843		5.435.964.988	
b. Dài hạn				
Tiền thuê mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng	9.476.407.660		9.713.812.444	
Chi phí công cụ dụng cụ	17.036.074.789		7.200.271.027	
Chi phí sửa chữa lớn	4.007.792.290		46.034.027	
Các khoản khác	2.189.049.794		1.863.319.484	
	32.709.324.533		18.823.436.982	

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	168.704.030.929	35.233.378.104	6.497.194.086	283.337.756.365	25.574.911.677	519.347.271.161
Tăng trong năm	88.200.000	4.972.658.683	988.157.182	7.736.156.183	375.963.640	14.161.135.688
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	54.981.530.041	3.717.798.691	58.181.820	-	36.961.383	58.794.471.935
Thanh lý, nhượng bán	(2.752.873.586)	(3.412.615.186)	(1.291.124.661)	(25.339.391.856)	(5.725.388.830)	(38.521.394.119)
Số dư cuối năm	221.020.887.384	40.511.220.292	6.252.408.427	265.734.520.692	20.262.447.870	553.781.484.665
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	74.792.976.583	26.501.799.622	4.497.400.127	212.478.867.549	23.953.832.928	342.224.876.809
Khấu hao trong năm	18.896.176.416	2.546.560.914	833.277.449	26.909.254.393	1.430.915.097	50.616.184.269
Thanh lý, nhượng bán	(1.755.442.400)	(3.273.954.985)	(1.282.475.210)	(25.339.391.856)	(5.692.862.338)	(37.344.126.789)
Số dư cuối năm	91.933.710.599	25.774.405.551	4.048.202.366	214.048.730.086	19.691.885.687	355.496.934.289
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	93.911.054.346	8.731.578.482	1.999.793.959	70.858.888.816	1.621.078.749	177.122.394.352
Tại ngày cuối năm	129.087.176.785	14.736.814.741	2.204.206.061	51.685.790.606	570.562.183	198.284.550.376

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 156.326.469.824 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 134.453.662.747 đồng).



13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Phương tiện vận tải VND
NGUYÊN GIÁ	
Thuê tài chính trong năm	5.308.524.000
Số dư cuối năm	5.308.524.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Khấu hao trong năm	105.879.825
Số dư cuối năm	105.879.825
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	5.202.644.175

Theo hợp đồng thuê tài sản số 67.19.06 ngày 06 tháng 5 năm 2019, xe chở suất ăn WGSP60 được thuê tài chính của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 36 tháng.

Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	30.944.738.761	100.555.555	4.956.120.768	36.001.415.084
Tăng trong năm	-	-	884.476.000	884.476.000
Giảm khác	-	(45.000.000)	(1.486.660.666)	(1.531.660.666)
Số dư cuối năm	30.944.738.761	55.555.555	4.353.936.102	35.354.230.418
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	6.375.868.272	100.555.555	2.786.451.008	9.262.874.835
Khấu hao trong năm	629.145.755	-	738.423.639	1.367.569.394
Giảm khác	-	(45.000.000)	(1.453.092.426)	(1.498.092.426)
Số dư cuối năm	7.005.014.027	55.555.555	2.071.782.221	9.132.351.803
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	24.568.870.489	-	2.169.669.760	26.738.540.249
Tại ngày cuối năm	23.939.724.734	-	2.282.153.881	26.221.878.615

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nguyên giá của tài sản vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 358.289.372 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.831.350.038 đồng).



15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

	<u>Quyền sử dụng đất</u> <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	<u>37.252.913.794</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN ĐÃ TRÍCH (*)	
Số dư đầu năm và cuối năm	<u>5.009.164.739</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm và cuối năm	<u>32.243.749.055</u>

(*) Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và dùng trích hao mòn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u> <u>VND</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u> <u>VND</u>	<u>Giá trị còn lại</u> <u>VND</u>
Khu đất 10.316 m ² tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9,10,11 thuộc Khu đất 2.000 m ² và 1.000m ² tại Đường Hùng Vương, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m ² tại Đường Hùng Vương, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m ² tại Đường Hùng Vương, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m ² tại ấp Rạch Chiếc, Xã Hàm Ninh, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m ² tại Đường Nguyễn Chí Thành, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
Cộng	<u>37.252.913.794</u>	<u>5.009.164.739</u>	<u>32.243.749.055</u>

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Dự án trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	27.488.145.444	27.337.545.444
Dự án khách sạn Sasco Nha Trang	13.019.952.182	11.398.430.499
Dự án khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Suối Hoa	8.545.615.079	7.278.293.746
Các khoản khác	9.076.488.855	8.710.466.479
	<u>58.130.201.560</u>	<u>54.724.736.168</u>

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)			
	Thuế Giá trị suất VND %	Thuế hoãn lại VND	Thuế Giá trị suất VND %	Thuế hoãn lại VND		
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	4.520.308.115	20	904.061.623	4.520.308.115	20	904.061.623
Các khoản khác	489.981.625	20	97.996.325	-	20	-
	5.010.289.740		1.002.057.948	4.520.308.115		904.061.623

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả bên thứ ba		
IPP Group (S) Pte., Ltd.	378.711.023.627	338.026.399.084
Các nhà cung cấp khác	58.362.563.901	52.447.141.457
b. Phải trả bên liên quan (Thuyết minh 40)	59.067.493.584	52.712.617.830
	496.141.081.112	443.186.158.371

Tất cả các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ.

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm (Trình bày lại) VND	Số phải nộp/ thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thu trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	1.868.733.963	25.762.195.703	24.651.060.959	757.599.219
	1.868.733.963	25.762.195.703	24.651.060.959	757.599.219
b. Các khoản phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.637.782.777	72.576.958.363	64.625.692.248	16.589.048.892
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	18.550.380	241.315.237	259.865.617	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	448.420.757	448.420.757	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	482.706.812	482.706.812	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	224.847.644	-	224.847.644
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	23.355.943	10.766.432	12.589.511
Tiền thuế đất	-	15.794.286.416	10.250.024.667	5.544.261.749
Các khoản phải nộp khác	3.447.586	231.703.375	217.753.187	17.397.774
	8.659.780.743	90.023.594.547	76.295.229.720	22.388.145.570

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quỹ lương được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01-2019/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 01 năm 2019 với tỷ lệ 24% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua - giá thành dịch vụ, sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao) và quỹ lương Ban kiểm soát. Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.



21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí lãi vay phải trả	78.406.158	31.004.273
Chi phí cài tạo L'Azure Resort and Spa	12.354.162.909	-
Chi phí khác	109.715.671	-
	<u>12.542.284.738</u>	<u>31.004.273</u>

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Ngắn hạn		
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.842.939.798	975.057.762
Cổ tức phải trả	1.148.432.100	861.554.400
Kinh phí công đoàn	535.043.491	421.332.239
Phải trả về thu đối ngoại tệ	2.378.197.255	9.831.732.735
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.949.079.976	8.054.112.293
	<u>16.853.692.620</u>	<u>20.143.789.429</u>
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.069.924.000	755.664.000

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
	<u>VND</u>	Tăng	Giảm	<u>VND</u>
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7	-	118.081.368.398	118.081.368.398	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Thủ Đức	59.125.252.952	118.206.081.603	177.331.334.555	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	-	118.423.945.924	118.423.945.924	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh TP. HCM (i)	-	54.533.638.201	-	54.533.638.201
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (ii)	-	2.132.049.660	-	2.132.049.660
	<u>59.125.252.952</u>	<u>411.377.083.786</u>	<u>413.836.648.877</u>	<u>56.665.687.861</u>
Nợ thuê tài chính dài hạn (ii)	-	<u>4.264.099.320</u>	<u>192.382.125</u>	<u>4.071.717.195</u>

(i) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0120/1928/N-KD/01 ngày 18 tháng 12 năm 2019 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay tối đa 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của giải ngân vốn vay. Số dư gốc còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là 2.348.563,23 USD theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 26 tháng 12 năm 2019 với lãi suất cho vay trong hạn 2,8%/năm và sẽ đáo hạn vào ngày 26 tháng 3 năm 2020.

(ii) Nợ thuê tài chính thể hiện khoản thuê tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM. Khoản thuê tài chính chịu lãi suất là 8,5%/năm, và được điều chỉnh theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng đối với cá nhân hình thức trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,5%/năm. Thời hạn thuê là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, chu kỳ thanh toán 3 tháng/lần.

Tất cả các khoản vay ngắn hạn đều có khả năng trả nợ.

Các khoản nợ thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trong vòng một năm	2.132.049.660	-
Từ năm thứ hai đến năm thứ ba	4.071.717.195	-
	6.203.766.855	-

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	<u>Quỹ khen thưởng</u> VND	<u>Quỹ phúc lợi</u> VND	<u>Quỹ thưởng Ban điều hành</u> VND	<u>Tổng</u> VND
Số dư đầu năm	37.009.950.309	19.862.068.151	1.419.969.347	58.291.987.807
Trích quỹ năm nay	20.493.325.918	18.630.296.289	2.608.241.480	41.731.863.687
Sử dụng quỹ	(7.635.500.000)	(9.209.509.157)	(3.219.969.347)	(20.064.978.504)
Số dư cuối năm	49.867.776.227	29.282.855.283	808.241.480	79.958.872.990

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u> VND	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u> VND	<u>Cổ phiếu quỹ</u> VND	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u> VND	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Trình bày lại)</u> VND	<u>Tổng cộng</u> VND
Số dư đầu năm trước	1.334.813.100.000	3.862.620.000	-	582.661.723	228.856.400.068	1.568.114.781.791
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	341.193.280.062	341.193.280.062
Trích lập quỹ	-	-	-	-	(37.839.325.630)	(37.839.325.630)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(309.676.639.200)	(309.676.639.200)
Số dư đầu năm nay	1.334.813.100.000	3.862.620.000	-	582.661.723	222.533.715.300	1.561.792.097.023
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	372.605.925.781	372.605.925.781
Trích lập quỹ	-	-	-	-	(41.731.863.687)	(41.731.863.687)
Mua lại cổ phiếu	-	-	(341.040.000)	-	-	(341.040.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(305.648.679.900)	(305.648.679.900)
Số dư cuối năm nay	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	247.759.097.494	1.586.676.439.217

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 19-2019/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2019, thông qua việc thực hiện chi trả bổ sung cổ tức năm 2017 và chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 1.490 đồng/cổ phiếu, với số tiền là 198.887.151.900 đồng. Trong năm, cổ tức đã được chi trả cho các cổ đông.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 28-2019/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 8 năm 2019, thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt một năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 800 đồng/cổ phiếu, với số tiền là 106.761.528.000 đồng. Trong năm, cổ tức đã được chi trả cho các cổ đông.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2019 ngày 27 tháng 3 năm 2019, quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã được trích bằng 0,7% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 khi Công ty thực hiện đạt kế hoạch lợi nhuận được ĐHĐCĐ thông qua. Theo tờ trình số 092/SASCO-TCKT ngày 26 tháng 12 năm 2019, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi tạm trích lần lượt bằng 5,5% và 5% lợi nhuận sau thuế. Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh khi Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua tỷ lệ trích các quỹ trên.

Cổ phần:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	133.481.310	133.481.310
-Cổ phần phổ thông	133.481.310	133.481.310
-Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	133.451.910	133.481.310
-Cổ phần phổ thông	133.451.910	133.481.310
-Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.400	-
-Cổ phần phổ thông	29.400	-
-Cổ phần ưu đãi	-	-

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 4 năm 2018, vốn điều lệ của Công ty là 1.334.813.100.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Cổ phần</u>	<u>%</u>	<u>VND</u>	<u>Cổ phần</u>	<u>%</u>	<u>VND</u>
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	65.504.200	49,07	655.042.000.000	65.504.200	49,07	655.042.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình	33.340.200	24,98	333.402.000.000	33.340.200	24,98	333.402.000.000
Dương Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	6.575.000	4,93	65.750.000.000	6.575.000	4,93	65.750.000.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	20.538.400	15,39	205.384.000.000	20.538.400	15,39	205.384.000.000
Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02	294.000.000	-	-	-
Các cổ đông khác	7.494.110	5,61	74.941.100.000	7.523.510	5,63	75.235.100.000
	133.481.310	100,00	1.334.813.100.000	133.481.310	100,00	1.334.813.100.000

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Đô la Mỹ ("USD")	4.100.997,53	3.999.082,30
- Đồng Euro ("EUR")	180.052,70	134.344,80
- Đô la Úc ("AUD")	7.355,01	21.495,01
- Bạc Thái Lan ("BHT")	32.690,00	54.410,00
- Đô la Canada ("CAD")	3.185,00	3.055,00
- Bảng Anh ("GBP")	1.985,01	3.560,01
- Franc Thụy Sĩ ("CHF")	390,00	3.280,00
- Đô la Hồng Kông ("HKD")	5.940,00	8.870,00
- Yên Nhật ("JPY")	185.000,00	3.569.000,00
- Đô la Singapore ("SGD")	14.223,00	33.090,00
- Đô la New Zealand ("NZD")	-	3.590,00
- Won Hàn Quốc ("KRW")	-	1.000,00



Tài sản nhận giữ hộ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Cây kiểng, tranh, hoa	95	11	68	-
Hàng công nghệ phẩm	14.012	16.718	13.270	13.207
Da và giả da	3.070	729	2.807	808
Hàng may mặc, vải	18.228	1.060	20.737	1.481
Hàng mỹ nghệ	53.441	15.831	51.768	14.139
Hàng mỹ phẩm	3.881	10.587	3.753	8.204
Hàng thực phẩm	-	16.504	-	20.338
Hàng trang sức	872	833	1.494	1.564
Văn hóa phẩm	2.115	951	1.955	2.431
Vàng bạc - đá quý	78	6.361	67	5.451
	95.792	69.585	95.919	67.623

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu khách hàng	3.347.753.061	23.279.144
Trả trước cho người bán	38.691.000	10.500.000
	3.386.444.061	33.779.144

27. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	1.340.990.496.565	1.328.705.861.339
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	364.147.649.470	353.260.653.605
Doanh thu hoạt động phòng chờ	507.983.918.523	417.410.728.948
Doanh thu các hoạt động khác	682.287.737.356	559.930.288.894
	2.895.409.801.914	2.659.307.532.786
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại, chiết khấu	450.519	404.905.009
	2.895.409.351.395	2.658.902.627.777

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	1.019.020.432.766	1.008.900.882.231
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	179.285.528.562	172.027.334.628
Giá vốn hoạt động phòng chờ	99.525.557.878	89.103.517.019
Giá vốn các hoạt động khác	215.671.140.244	176.980.524.342
	1.513.502.659.450	1.447.012.258.220

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	376.451.127.749	328.733.951.440
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	181.930.637.885	145.585.746.161
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.089.633.488	50.075.723.431
Chi phí dịch vụ mua ngoài	513.786.275.147	433.331.578.267
Chi phí bằng tiền khác	245.261.481.550	201.187.210.124
	1.369.519.155.819	1.158.914.209.423

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
		VND
Lãi tiền gửi	44.119.173.340	36.647.672.058
Lãi chênh lệch tỷ giá trong năm	8.273.016.056	5.496.030.928
Cổ tức lợi nhuận được chia	127.340.893.981	95.681.394.231
	179.733.083.377	137.825.097.217

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	3.060.910.446	827.940.153
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm	4.504.318.720	7.102.602.532
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	4.413.810.499	5.622.725.601
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	-	315.052.503
Chi phí tài chính khác	3.421.113	-
	11.982.460.778	13.868.320.789

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên bán hàng	150.038.359.699	133.812.529.876
Chi phí vật liệu, bao bì bán hàng	3.066.402.053	3.390.088.799
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	18.750.055.860	15.941.147.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.925.924.331	10.733.186.558
Chi phí thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	231.139.867.676	204.691.376.505
Chi phí quản lý thuê điều hành	165.292.170.830	132.791.941.696
Chi phí hợp tác kinh doanh	112.643.478.833	103.343.952.329
Chi phí khác	117.482.100.580	89.615.948.043
	811.338.359.862	694.320.171.299

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	205.664.926.563	179.038.681.614
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.911.726.130	1.512.579.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.135.204.224	9.430.049.344
Thuế, phí, lệ phí	12.645.246.524	8.327.466.845
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.134.758.633)	2.565.995.586
Chi phí khác	78.481.896.714	59.899.240.385
	306.704.241.522	260.774.012.815

00-0
 NHẬN
 NG T
 KIỂM H
 QUIT
 T NA
 TP. HỒ

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập do thanh lý tài sản cố định	4.751.084.276	1.853.623.219
Thu nhập do thanh lý công cụ dụng cụ	54.679.875	32.882.154
Thu nhập do hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	7.489.298.533	7.944.782.414
Thu nhập do đàm phán lại hợp đồng với đối tác	-	17.279.118.355
Các khoản khác	1.460.437.781	1.348.771.499
	13.755.500.465	28.459.177.641

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản	41.060.062	-
Các khoản khác	244.265.744	562.513.133
	285.325.806	562.513.133

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
		VND
Lợi nhuận trước thuế	445.084.887.819	408.649.626.379
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	73.983.695.706	62.848.497.632
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(28.842.897.731)	(41.259.778.534)
Thu nhập chịu thuế	490.225.685.794	430.238.345.477
Trừ: Thu nhập được miễn thuế	(127.340.893.981)	(95.681.394.231)
Thu nhập tính thuế	362.884.791.813	334.556.951.246
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	72.576.958.363	66.911.390.249

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty xác nhận số liệu ghi nhận trong báo cáo tài chính tổng hợp là chưa quyết toán. Do việc áp dụng luật thuế và các qui định về thuế chịu ảnh hưởng bởi những cách diễn giải khác nhau, số liệu ghi nhận trong báo cáo tài chính tổng hợp chịu sự thay đổi dựa trên quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

37. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
		VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	372.605.925.781	341.193.280.062
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(41.731.863.687)	(37.839.325.630)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	330.874.062.094	303.353.954.432
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	133.469.550	133.481.310
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.479	2.273



38. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	251.568.859.438	228.035.380.437

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Trong vòng một năm	252.119.029.312	216.471.815.588
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.253.948.125.661	861.330.862.351
Sau năm năm	1.062.795.321.447	945.476.428.364
	<u>2.568.862.476.420</u>	<u>2.023.279.106.302</u>

39. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: hoạt động bán hàng hóa miễn thuế, bán hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác, kinh doanh phòng chờ và các hoạt động khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.340.990.496.565	364.147.649.470	507.983.918.523	682.287.737.356	2.895.409.801.914
Giảm trừ doanh thu	-	450.519	-	-	450.519
Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.340.990.496.565	364.147.198.951	507.983.918.523	682.287.737.356	2.895.409.351.395
Giá vốn hàng bán	(1.019.020.432.766)	(179.285.528.562)	(99.525.557.878)	(215.671.140.244)	(1.513.502.659.450)
Lợi nhuận gộp	321.970.063.799	184.861.670.389	408.458.360.645	466.616.597.112	1.381.906.691.945
Chi phí bán hàng	(184.523.203.599)	(135.103.913.908)	(157.375.984.738)	(334.335.257.617)	(811.338.359.862)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13.279.492.369)	(29.484.086.275)	(5.670.808.163)	(33.112.932.050)	(81.547.318.857)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(225.156.922.665)
Doanh thu hoạt động tài chính					179.733.083.377
Chi phí tài chính					(11.982.460.778)
Thu nhập khác					13.755.500.465
Chi phí khác					(285.325.806)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp					445.084.887.819
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(72.576.958.363)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					97.996.325
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					372.605.925.781



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.328.705.861.339	353.260.653.605	417.410.728.948	559.930.288.894	2.659.307.532.786
Giảm trừ doanh thu	-	404.905.009	-	-	404.905.009
Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.328.705.861.339	352.855.748.596	417.410.728.948	559.930.288.894	2.658.902.627.777
Giá vốn hàng bán	(1.008.900.882.231)	(172.027.334.628)	(89.103.517.019)	(176.980.524.342)	(1.447.012.258.220)
Lợi nhuận gộp	319.804.979.108	180.828.413.968	328.307.211.929	382.949.764.552	1.211.890.369.557
Chi phí bán hàng	(172.647.632.946)	(119.729.973.933)	(140.826.202.267)	(261.116.362.153)	(694.320.171.299)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13.323.667.528)	(20.244.386.049)	(14.366.756.135)	(18.421.137.463)	(66.355.947.175)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(194.418.065.640)
Doanh thu hoạt động tài chính					137.825.097.217
Chi phí tài chính					(13.868.320.789)
Thu nhập khác					28.459.177.641
Chi phí khác					(562.513.133)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp					408.649.626.379
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(66.911.390.249)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(544.956.068)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					341.193.280.062



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31/12/2019					
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	354.582.151.851	59.270.008.295	96.032.233.221	520.766.508.364	1.030.650.901.731
Tài sản phân bổ cho bộ phận	14.714.116.179	3.995.631.740	5.573.890.653	7.486.452.037	31.770.090.609
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.284.964.501.073
Tổng Tài sản	369.296.268.030	63.265.640.035	101.606.123.874	528.252.960.401	2.347.385.493.413
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	445.128.160.467	35.889.206.367	19.249.121.425	95.072.087.901	595.338.576.160
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.188.915.957	7.926.276.893	11.057.125.269	14.851.141.358	63.023.459.476
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	102.347.018.560
Tổng Nợ phải trả	474.317.076.424	43.815.483.260	30.306.246.694	109.923.229.258	760.709.054.196
Tại ngày 31/12/2018					
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	309.384.845.693	62.951.083.434	87.878.101.300	495.862.160.580	956.076.191.007
Tài sản phân bổ cho bộ phận	18.149.121.414	4.819.743.789	5.701.516.204	7.648.226.061	36.318.607.468
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.244.110.563.279
Tổng Tài sản	327.533.967.107	67.770.827.223	93.579.617.504	503.510.386.641	2.236.505.361.754
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	406.895.385.428	34.841.391.224	15.973.413.861	70.150.130.931	527.860.321.444
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	39.928.186.197	10.603.467.961	12.543.373.060	16.826.147.519	79.901.174.737
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	66.951.768.550
Tổng Nợ phải trả	446.823.571.625	45.444.859.185	28.516.786.921	86.976.278.450	674.713.264.731



40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên có quan hệ mật thiết trong gia đình của các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên chủ chốt

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Tiền lương	3.656.727.272	3.476.954.547
Thù lao	444.000.000	468.000.000
Tiền thưởng	8.323.336.850	7.005.117.232
	<u>12.424.064.122</u>	<u>10.950.071.779</u>

Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Mối quan hệ với các bên liên quan

Bên liên quan

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất
 Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco
 Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh
 Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt
 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh
 Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam
 Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam
 Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam
 Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
 Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội
 Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương
 Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu
 Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh
 Công ty TNHH Autogrill VFS F&B

Mối quan hệ

Cổ đông
 Công ty liên kết
 Công ty liên doanh
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 Cổ đông
 Cổ đông
 Cổ đông
 Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt



Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	2.780.007.272	3.226.412.045
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	2.899.959.273	2.286.343.147
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	1.421.226.560	1.833.753.019
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	1.578.851.117	1.557.237.377
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	250.598.469	252.233.005
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	197.154.175	232.247.172
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	37.802.635	54.054.908
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	92.005.864	183.842.177
	<u>9.257.605.365</u>	<u>9.626.122.850</u>
Mua hàng với các bên liên quan		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	386.784.155.023	348.195.840.419
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	177.061.033.695	126.808.672.130
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	21.493.478.900	21.174.401.763
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	6.842.823.784	6.752.798.005
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	5.725.541.368	6.627.406.368
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	770.912.356	1.583.329.209
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	2.004.587.900	1.559.900.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	836.185.240	586.559.978
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	294.256.362	320.563.637
	<u>601.812.974.628</u>	<u>513.609.471.509</u>
Cổ tức nhận được		
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	54.970.636.640	28.381.578.700
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	911.204.263	886.817.847
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	288.000.000	276.000.000
	<u>56.169.840.903</u>	<u>29.544.396.547</u>
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	150.004.618.000	151.969.744.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	76.349.058.000	77.349.264.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	47.032.936.000	47.649.088.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	15.056.750.000	15.254.000.000
	<u>288.443.362.000</u>	<u>292.222.096.000</u>



42. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỔ SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Các điều chỉnh hồi tố căn cứ theo Biên bản kiểm toán công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn Nhà nước; việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN và chấp hành pháp luật có liên quan năm 2018 tại ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Kiểm toán nhà nước, chi tiết như sau:

Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số đầu năm	Số điều chỉnh
		(Số liệu đã báo cáo) VND	(Trình bày lại) VND	
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	(28.644.000.000)	-	28.644.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	33.190.289.809	33.344.577.910	154.288.101
Phải thu ngắn hạn khác	136	112.921.877.586	113.021.513.876	99.636.290
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	56.472.053.584	56.317.765.483	(154.288.101)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.632.861.623	904.061.623	(5.728.800.000)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8.639.853.485	8.659.780.743	19.927.258
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a	2.732.776.052	25.647.976.052	22.915.200.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	196.806.030.216	196.885.739.248	79.709.032

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiêu	Mã số	Năm trước	Năm trước	Thay đổi
		(Số liệu đã báo cáo) VND	(Trình bày lại) VND	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	137.725.460.927	137.825.097.217	99.636.290
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	66.891.462.991	66.911.390.249	19.927.258
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	341.113.571.030	341.193.280.062	79.709.032
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.272	2.273	1

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiêu	Mã số	Năm trước	Năm trước	Thay đổi
		(Số liệu đã báo cáo) VND	(Trình bày lại) VND	
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(134.083.053.218)	(134.182.689.508)	(99.636.290)

Nguyễn Thị Thu

**Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu**

Tôn Nữ Diệu Trí

**Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng**



Đoàn Thị Mai Hương

**Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc**


Ngày 03 tháng 3 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)

 Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam

 customerservice@sasco.com.vn

 (028) 3844 8358